

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 2/2025

VỮNG VÀNG NHỜ NỘI LỰC

ĐIỂM NHẤN THÁNG 1/2025



- Kinh tế Mỹ tích cực khi sản xuất phục hồi lần đầu tiên sau 7 tháng, cùng với thị trường lao động dù có chậm lại nhưng vững chắc với tiền lương tăng và thất nghiệp giảm. Ngoài ra lạm phát có dấu hiệu nhích tăng trở lại. Những điều này ủng hộ cho động thái giữ nguyên lãi suất của Fed trong kỳ họp tháng 1. Trong khi đó, kinh tế Trung Quốc vẫn đình trệ với sản xuất thu hẹp và áp lực giảm phát hiện hữu. Nền sản xuất tại khu vực EU và nước Anh tiếp tục thu hẹp dù mức độ thu hẹp có cải thiện so với tháng trước đó, trong khi lạm phát tăng trở lại tại EU ([trang 10-16](#)).
- Tại Việt Nam, mặc dù sản xuất thu hẹp một phần do yếu tố mùa vụ các dịp lễ tết trong tháng, tình hình vĩ mô tháng 1 có điểm sáng từ các hoạt động kinh tế đối ngoại với xuất siêu tích cực 3,03 tỷ USD, vốn FDI đăng ký mới tăng trưởng mạnh 48,6% svck và số lượng du khách nước ngoài tăng trưởng mạnh 36,9% svck. Chính phủ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP 8% cho năm 2025 và đặt đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cao 16%, cùng nhiều quyết sách cải cách thể chế và thúc đẩy đầu tư công ngay từ đầu năm ([trang 17-23](#)).
- Diễn biến thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam trong tháng đầu năm âm ảm, ảnh hưởng bởi những bất lợi trên thị trường ngoại hối và các yếu tố vĩ mô thế giới. Thị trường thanh khoản thấp kỷ lục, phản ánh tâm lý e dè của nhà đầu tư trước khi ông Trump chính thức nhậm chức ([trang 24-26](#)).
- NĐT nước ngoài quay trở lại bán ròng mạnh với giá trị bán ròng tăng gần 3 lần so với tháng trước, đạt -6.697 tỷ đồng. Trong khi đó, nhóm NĐT tổ chức trong nước quay trở lại mua ròng mạnh mẽ +3.427 tỷ đồng. Nhóm tự doanh tham gia tích cực hơn, với giá trị giao dịch ròng là 914 tỷ đồng, tăng 3,7 lần so với tháng trước. NĐT cá nhân mua ròng +3.078 tỷ đồng (+8,8% so với tháng trước) ([trang 27-28](#)).
- Dòng tiền có xu hướng phân hóa, phân bổ chủ yếu vào các nhóm ngành vốn hóa lớn, có thông tin tích cực hỗ trợ và kỳ vọng kết quả kinh doanh 2024 tốt, bao gồm các ngành Ngân hàng, Vận tải - logistics, Xây dựng và Vật liệu... ([trang 29-30](#)).

◉ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2025

- Trong kịch bản tích cực của tháng 1/2025, chúng tôi dự báo VN-Index có thể có nhịp hồi phục diễn ra tại ngưỡng Hỗ trợ 2 (1211 – 1218 điểm). Trong kịch bản này, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư xem xét giao dịch ngắn hạn từ Hỗ trợ 2 đến các ngưỡng kháng cự, đồng thời quản trị vốn chặt chẽ. Các nhóm ngành cổ phiếu khuyến nghị bao gồm: Ngân hàng, Chứng khoán, Đầu tư công, BĐS khu công nghiệp, Cảng, Công nghệ, Dược...
- Thực tế, VN-Index đã giữ vững mốc hỗ trợ 1 tại 1237-1240 điểm, hỗ trợ tâm lý cho dòng tiền dần trở lại với thị trường. VN-Index đã chạm ngưỡng kháng cự 1 quanh 1280 điểm trong những ngày gần đây.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị vẫn đang trong xu hướng tăng khá tốt, số liệu được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2025

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 1/2025

- Có 04/18 cổ phiếu chạm vùng giá mua khuyến nghị. Biến động giá cả danh mục là **+10,9%** theo giá ngày 7/2/2025 và **+16,1%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá tại ngày khuyến nghị hoặc giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+2,4%** và **+2,0%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/01/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 07/02/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 07/02/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo
1	ACV	123.3	115-116		130-132	140	112	124.70	1.1%	128.9	4.5%
2	GMD	63.5	57-58		70		55	62.60	-1.4%	66.3	4.4%
3	DVP	83.1	78		84	98	76	81.90	-1.4%	90.0	8.3%
4	PHP	42.6	37-39		43-44	49	35	54.00	26.8%	59.9	40.6%
5	BID	39.95	36-37		39-41		35	40.50	1.4%	40.8	2.1%
6	VCB	91.9	90		95		88	93.00	1.2%	93.4	1.6%
7	ACB	24.95	23-24		26	28-29	22	25.70	3.0%	25.8	3.4%
8	KSV	119	88-95		134	162-170	80	222.00	86.6%	238.7	100.6%
9	PLC	24	21-22	21.9	25-26		20	25.20	15.1%	26.2	19.6%
10	CTR	127.1	123-127	124.5	145-149	160	120	126.00	1.2%	136.3	9.5%
11	ELC	26.6	25		31	35	24	29.10	9.4%	29.4	10.5%
12	DBD	59.5	53-54		60	66-68	42	59.40	-0.2%	64.5	8.4%
13	CTD	69	63-64		71	75	62	81.90	18.7%	84.0	21.7%
14	VCG	18	17-18	17.9	25	32	16	20.30	13.4%	20.9	16.5%
15	FCN	14.3	12.5-13.5		16	18	10.5	14.85	3.8%	15.7	9.8%
16	HHV	11.4	10.7-11.3	11.4	13	14.5	10.5	12.55	10.1%	13.0	14.0%
17	DPG	45.2	40-42		48	51	38	46.30	2.4%	47.5	5.1%
18	VGC	47.7	44-45		48	51	41	50.00	4.8%	51.6	8.2%
Trung bình									10.9%		16.1%
VN-Index		1245.8						1,275.20	2.4%	1,271.13	2.0%

Ghi chú: Các cổ phiếu trong danh mục không có sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn nghiên cứu

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Trong Báo cáo chiến lược năm 2025 chúng tôi dự phóng TTCK dần tích cực trở lại và tăng trở lại pha đầu tiên. Trong đó, ngưỡng xác nhận thị trường đi vào pha tích cực khi VN-Index kết nển tuần/ nển tháng trên mốc 1310+/- điểm và ngưỡng rủi ro khi thị trường phá qua đáy 1198 điểm.

Tiếp nối kịch bản tích cực mô tả trong BCCL tháng 1/2025, thị trường đã giữ vững mốc hỗ trợ 1 tại 1237-1240 điểm, hỗ trợ tâm lý cho dòng tiền dần trở lại với thị trường. Chỉ số VN-Index vẫn đang vận động trong vùng đi ngang 1198-1300 điểm, hiện tại đang dịch chuyển tích cực hơn sau 3 lần tạo đáy. Tâm lý thị trường dần được cải thiện, tuy nhiên vẫn đang trong giai đoạn đi lên trong nghi ngờ, với các dòng cổ phiếu yếu tạo tìm được đáy. Các cổ phiếu trụ, vốn hóa lớn vận động sát với MA10 tháng làm điểm hỗ trợ.

Xu hướng tháng: Tăng, giá vận động trên MA10, có sự cải thiện tích cực hơn so với tháng 1, cấu trúc đỉnh - đáy được nâng cao dần.

Xu hướng tuần: Giá đã vượt lên trên MA10 trên biểu đồ tuần. MA10 tuần cắt lên MA50. Trạng thái tích cực tiếp tục duy trì tính từ 2 đáy được tạo ra ở tháng 11/2024 và tháng 12/2024, chỉ báo xu hướng MACD đã nằm trên đường Zero, dịch chuyển vào pha dương, tạo dần xu hướng tăng.

Kỳ vọng VN-Index phá vỡ mốc kháng cự gần nhất ở 1284-1310 điểm và xác nhận pha đi lên trung hạn. Khối lượng giao dịch toàn thị trường có sự ổn định ở mức thấp. Do đó, thị trường cần vài tuần để duy trì ổn định và xác nhận xu hướng tăng trung hạn.

Xu hướng ngày (ngắn hạn): như đã phân tích ở khung ngắn hạn trong BCCL tháng 1/2025, thị trường đã tăng bước sóng khởi động đầu tiên từ 1198 điểm tới vùng giá 1285 điểm, pha tăng này của thị trường mang theo yếu tố nghi ngờ còn khá lớn, tâm lý giao dịch của nhà đầu tư chưa được cải thiện nhiều. Trong tháng 1/2025 thị trường tiếp tục tăng trở lại và giữ được mốc hỗ trợ 1 ở 1237-1240 điểm. Đây vùng đỡ giá quan trọng của xu hướng ngắn hạn, duy trì kỳ vọng tăng chuyển từ khung ngày sang tăng trên khung tuần.

Vùng đỡ giá 1237-1240 điểm là mốc hỗ trợ quan trọng của xu hướng ngắn hạn, cũng là vùng xem xét quản trị rủi ro với giao dịch ngắn hạn.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1285 - 1310
- Hỗ trợ 1: 1237 – 1240
- Kháng cự 2: 1310 - 1340
- Hỗ trợ 2: 1211 – 1218
- Hỗ trợ 3: 1198 – 1205

Các yếu tố vĩ mô:

- Kinh tế Mỹ cho thấy dấu hiệu tích cực khi sản xuất phục hồi lần đầu tiên sau 7 tháng, cùng với thị trường lao động dù có chậm lại nhưng vững chắc với tiền lương tăng và thất nghiệp giảm. Ngoài ra lạm phát có dấu hiệu nhích tăng trở lại. Những điều này ủng hộ cho động thái giữ nguyên lãi suất của Fed trong kỳ họp tháng 1.
- Trong khi đó, kinh tế Trung Quốc vẫn đình trệ với sản xuất thu hẹp và áp lực giảm phát hiện hữu. Nền sản xuất tại khu vực EU và nước Anh tiếp tục thu hẹp dù mức độ thu hẹp có cải thiện so với tháng trước đó, trong khi lạm phát tăng trở lại tại EU. Những rủi ro như chi phí tăng cao và mối đe dọa về thuế quan từ Mỹ có thể tiếp tục ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế của các khu vực này trong những tháng tới.
- Việc ông Trump nhậm chức tổng thống Mỹ là tâm điểm của tin tức thế giới trong tháng 1 và các chính sách của ông đã có tác động lớn đến thị trường tài chính thế giới. Những tuyên bố của ông về việc sẽ áp thuế nhập khẩu với hàng hóa từ Mexico (25%), Canada (25%) và Trung Quốc (bổ sung 10%) trong tháng 1 đã được chính thức ban hành vào ngày 1/2/2025. Lý do của đợt áp thuế lần này là để các nước trên hợp tác tích cực hơn với Mỹ trong việc kiểm soát di dân bất hợp pháp và nạn buôn bán ma túy. Ngày 3/2/2025, ông Trump quyết định hoãn áp dụng thuế với Mexico và Canada 30 ngày do đã đạt được thỏa thuận tạm thời với 2 nước này.

- Trên thị trường tài chính, điểm tích cực là ECB tiếp tục kiên định với lộ trình giảm lãi suất khi giảm 25 điểm cơ bản trong tháng 1 và để ngỏ khả năng tiếp tục cắt giảm lãi suất trong thời gian tới. Trong khi đó, Bộ trưởng Tài chính Mỹ đang vạch ra một lộ trình mới để quản lý chi phí vay dài hạn, theo đó tìm cách giảm lợi suất trái phiếu Kho bạc kỳ hạn 10 năm, một yếu tố có tác động đáng kể đến lãi suất thế chấp, thẻ tín dụng và các khoản vay khác cho người dân Mỹ. Điều này có khả năng bỏ qua vai trò truyền thống của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed), bên thường có ảnh hưởng chủ yếu tới lãi suất ngắn hạn và được thị trường dự báo sẽ chỉ cắt giảm lãi suất 2 lần trong năm 2025.

Kỳ vọng thị trường Việt Nam tăng trưởng nhờ sức mạnh nội lực:

- Tại Việt Nam, mặc dù sản xuất thu hẹp một phần do yếu tố mùa vụ các dịp lễ tết trong tháng, tình hình vĩ mô tháng 1 có điểm sáng từ các hoạt động kinh tế đối ngoại với xuất siêu tích cực 3,03 tỷ USD, vốn FDI đăng ký mới tăng trưởng mạnh 48,6% svck và số lượng du khách nước ngoài tăng trưởng mạnh 36,9% svck.
- Chính phủ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP 8% cho năm 2025 và đặt đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cao 16%, cùng nhiều quyết sách cải cách thể chế và thúc đẩy đầu tư công ngay từ đầu năm.
- Cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ và các nước đang ở giai đoạn đầu và ngày càng gia tăng căng thẳng khi chính quyền Trump thông báo sẽ sớm công bố mức áp thuế lên nhiều nước theo nguyên tắc có đi có lại trong vài ngày tới. Tuy nhiên dự kiến điều này chưa gây ảnh hưởng tiêu cực đến Việt Nam, thậm chí Việt Nam còn được hưởng lợi phần nào,.

- Về mặt định giá, với kết quả kinh doanh Q4/2024 được công bố, mặc dù VN-Index có sự hồi phục trong 1 tháng vừa qua, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất giảm từ 12,97x tại ngày 9/1/2025 xuống 12,59x tại ngày 6/2/2025, thấp hơn -1 độ lệch chuẩn (Std) của chỉ số này trong 1 năm qua.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 11,10x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNINDEX (16,41x) và VNSML (15,36x).

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 2/2025:

Với các phân tích trên chúng tôi dự báo 2 kịch bản cho thị trường trong tháng 2 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất cao:** Trong tháng 1/2025 chúng tôi đã đề xuất kịch bản mua khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 1 và 2. Trong những ngày đầu tháng 2/2025, thị trường diễn biến tích cực và nhiều cổ phiếu đã có biểu hiện/xác nhận tạo đáy. Chúng tôi dự báo thị trường tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và chuyển dần sang tăng trung hạn. VN-Index đi lên trong nghi ngờ cho tới khi biểu đồ giá khung tuần xác nhận pha đi lên trung hạn khi phá vỡ mốc kháng cự 1284-1310 điểm với thanh khoản cao.

Trong kịch bản này, chúng tôi đề xuất nhà đầu tư tiếp tục mua gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trên khung tuần có xu hướng tăng. Cơ sở lựa chọn cổ phiếu là các cổ phiếu có các khung thời gian ngày tuần tháng đồng pha tăng để gia tăng sự an toàn và hiệu quả trong đầu tư và giao dịch. Ưu tiên tỷ trọng với cổ phiếu bắt đầu tăng trên biểu đồ tuần để giao dịch.

Mức hỗ trợ trong giao dịch ngắn hạn tại 1237-1340 điểm.

- **Kịch bản 2 – xác suất thấp:** Trong kịch bản kém tích cực hơn, thị trường chưa thể bứt phá qua kháng cự 1 ở 1284-1310 điểm để xác nhận đi lên trung hạn mà sẽ tiếp tục vận động tích cực trong các bước sóng tăng ngắn hạn với biên độ giá trung bình.

Trong trường hợp này, nhà đầu tư cần quan sát mốc Hỗ trợ 1 cho việc nâng hạ tỷ trọng phù hợp, quản trị giao dịch. Khi đó các giao dịch mua bán cần được xem xét trong kịch bản hồi phục ngắn hạn của thị trường và cổ phiếu.

- **Khuyến nghị các nhóm ngành cổ phiếu:** Trong tháng 1/2025, chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư chú ý giao dịch gia tăng với nhóm Đầu tư công, BĐS khu công nghiệp, Cảng, Công nghệ, Dược... Đến nay các cổ phiếu nhóm này vẫn đang trong xu hướng tăng khá tốt, do đó, nhà đầu tư vẫn tiếp tục giao dịch hoặc nắm giữ nhóm cổ phiếu trên cho nhịp tăng trung hạn.

Các ngành chú ý cho nhịp tăng tiếp theo bao gồm các ngành có KQKD 2024 rất tích cực và triển vọng lợi nhuận tích cực trong năm 2025 bao gồm: Hóa chất - Phân bón, Cao su, Cảng biển, Dịch vụ cảng, Bất động sản thương mại phía nam, Bán lẻ... Ngoài ra, nhà đầu tư quan sát điểm mua đối với nhóm Thực phẩm, Vật liệu xây dựng, Dầu khí, Điện...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 2/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2025 (tiếp)



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>10</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>17</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>21</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>31</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

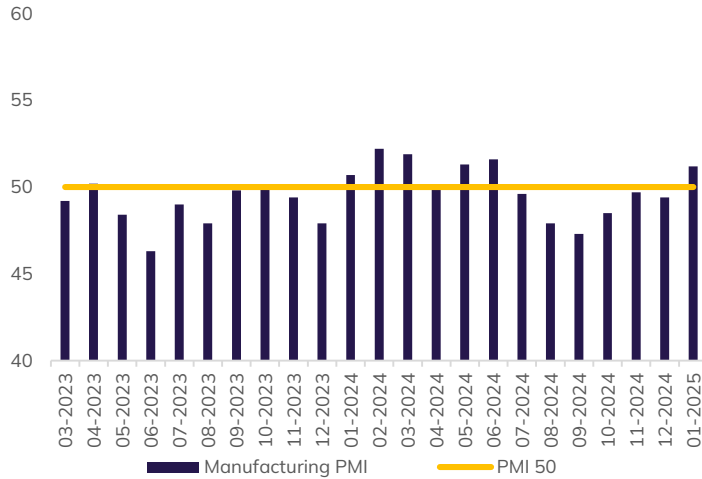


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



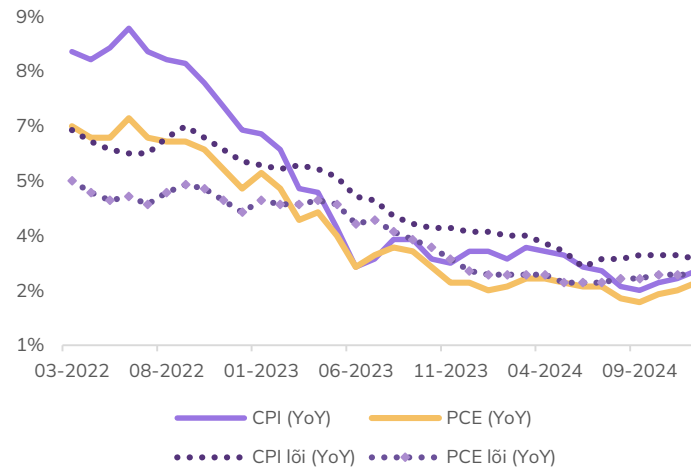
Mỹ: Lạm phát vẫn ở mức cao hơn mục tiêu, sản xuất phục hồi

PMI mở rộng sau nhiều tháng thu hẹp



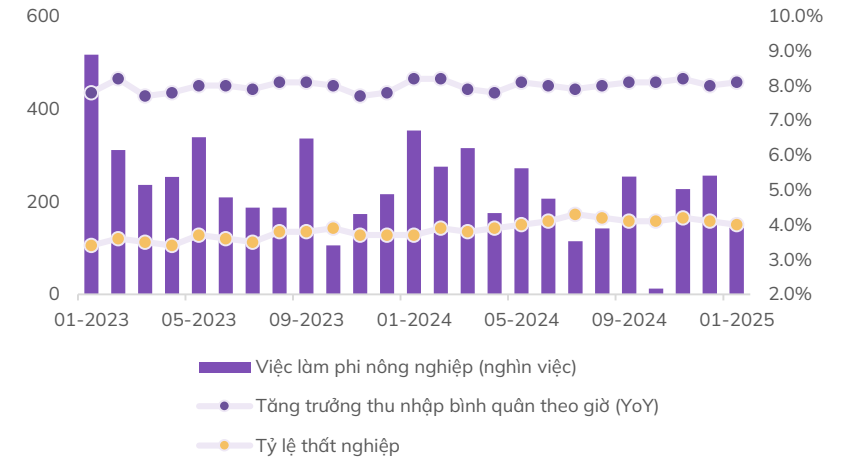
Nguồn: Investing, ABS Research

CPI Mỹ tăng 2,9% trong tháng 1



Nguồn: Investing, ABS Research

Tăng trưởng việc làm chậm lại



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất (PMI) tháng 1 đạt 51,2 điểm, cao hơn mức dự báo sơ bộ là 50,1 và mức 49,4 của tháng 12. Đây là lần đầu tiên sau 7 tháng PMI vượt trên mức 50, báo hiệu sự phục hồi của ngành sản xuất.
- Cả sản lượng và đơn đặt hàng mới đều tăng trưởng trong tháng 1, đồng thời, sự lạc quan về triển vọng sản xuất đạt mức cao nhất trong 34 tháng. Sự gia tăng niềm tin và bức tranh nhu cầu dân số động hơn phần nào phản ánh niềm tin về điều kiện kinh doanh sẽ được cải thiện dưới thời Tổng thống Trump. Trong khi đó, chi phí đầu vào tiếp tục tăng mạnh, dẫn đến tốc độ lạm phát giá đầu ra tăng tốc trong tháng thứ ba liên tiếp và đạt mức cao nhất kể từ tháng 3 năm 2024.
- Theo báo cáo của Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ trong tháng 12/2024 đã tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Hơn 40% trong mức tăng của lạm phát là do giá năng lượng tăng 2,6% so với tháng trước.
- PCE, thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, tăng 2,6% svck. Mức tăng cả năm này phù hợp với dự báo nhưng cao hơn mức tăng 2,4% của tháng trước, dẫn tới lo ngại rằng lạm phát còn dai dẳng và củng cố khả năng Fed sẽ giảm lãi suất chậm hơn trong năm nay. Tổng thống Trump sau khi cầm quyền khiến lạm phát ngày càng khó đoán. Các chính sách như kiểm soát chặt chẽ về nhập cư, cắt giảm thuế cho các doanh nghiệp nội địa và tăng thuế xuất khẩu có thể ảnh hưởng lớn đến lạm phát.
- Nền kinh tế Mỹ tạo thêm **143.000 việc làm** trong tháng 1/2025, thấp hơn so với kỳ vọng của thị trường ở mức 169.000 và mức đã điều chỉnh 307.000 trong tháng 12/2024. Đáng chú ý là ngành chăm sóc sức khỏe tiếp tục là điểm sáng, với 44.000 việc làm tăng thêm. Theo ngay sau đó là ngành bán lẻ của Mỹ ghi nhận mức tăng 34.000 việc làm. Ngược lại ngành khai khoáng, khai thác đá và dầu khí sụt giảm 8.000 việc làm.
- Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ xuống 4,0% từ mức 4,1% tháng trước.** Thu nhập trung bình theo giờ tăng lên **4,1% (YoY) từ mức 3,9% trong tháng 12/2024.**
- Báo cáo cho thấy **tăng trưởng việc làm đang chậm lại** so với những tháng trước, nhưng thị trường lao động vẫn khá vững chắc với tiền lương tăng và thất nghiệp giảm.

DXY và lợi suất TPCP Mỹ 10 năm có sự điều chỉnh

DXY dao động trong biên độ rộng trong tháng 1



Nguồn: Investing, ABS Research

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm đã có sự điều chỉnh (Đơn vị : %)

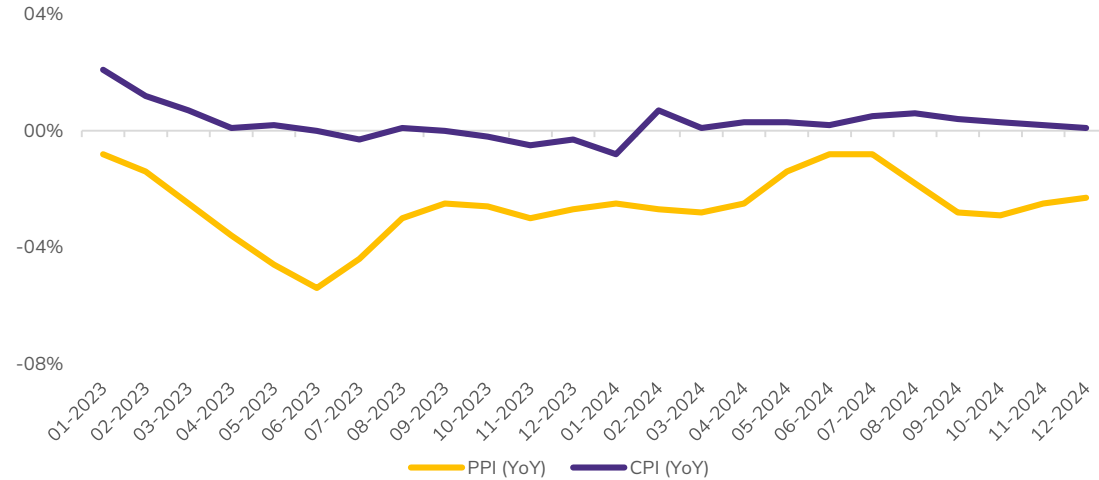


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong cuộc họp vào cuối tháng 1/2025, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 4,25-4,5% sau khi cắt giảm lãi suất ba lần liên tiếp kể từ tháng 9/2024 trong bối cảnh nền kinh tế của Mỹ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ vững chắc, tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp và điều kiện thị trường lao động vẫn ổn định. Quyết định giữ lãi suất phù hợp với dự đoán của thị trường. Ngay sau cuộc họp, FED tiếp tục nhận định tình hình lạm phát có dấu hiệu chững lại trong những tháng gần đây nhưng vẫn ở mức cao, đồng thời, không đưa ra nhiều thông tin chi tiết về thời điểm có thể tiếp tục cắt giảm lãi suất. Giới hoạch định chính sách dự đoán có thể sẽ có 2 lần cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong năm 2025.
- Chỉ số USD Index (DXY) dao động trong biên độ khá rộng từ 106,x đến 109,x điểm trước những các diễn biến kinh tế và chính trị quan trọng trong tháng 1. Sang đầu tháng 2, chỉ số đã có sự điều chỉnh khá lớn ngay sau khi Tổng thống Trump phát đi thông điệp sẽ hoãn áp thuế đối với Mexico và Canada.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10Y đã biến động đáng kể trong tháng 1. Sau khi tăng mạnh và đạt mức gần 4,8%, lợi suất trái phiếu đã có sự điều chỉnh về vùng 4,5% phản ánh kỳ vọng của thị trường về việc tổng thống Trump có thể chọn cách tiếp cận mềm mỏng hơn trong chính sách thương mại và nhu cầu gia tăng của các tài sản tài chính an toàn. Tuy nhiên, đây vẫn là vùng lợi suất cao hơn nhiều so với hồi tháng 9/2024 bất chấp động thái nới lỏng từ Fed, đi ngược lại với xu hướng lịch sử khi lợi suất dài hạn thường giảm sau khi Fed nới lỏng chính sách tiền tệ.
- Ngân sách của Chính phủ Mỹ đã và đang là vấn đề cần quan tâm. Chỉ trong tháng 12/2024, ngân sách của Chính phủ Mỹ đã thâm hụt nặng nề đưa tổng mức thâm hụt của quý 1 năm tài khóa 2025 tăng gần 40% so với cùng kỳ của năm tài khóa trước. Với việc có khả năng sắp tới Chính phủ Mỹ hỗ trợ các doanh nghiệp bằng việc cắt giảm thuế thu nhập DN càng làm tăng thêm những lo ngại về việc gia tăng nguồn cung phát hành trái phiếu trong bối cảnh FED vẫn đang nỗ lực giảm quy mô bảng cân đối kế toán.

Trung Quốc: Áp lực giảm phát vẫn hiện hữu

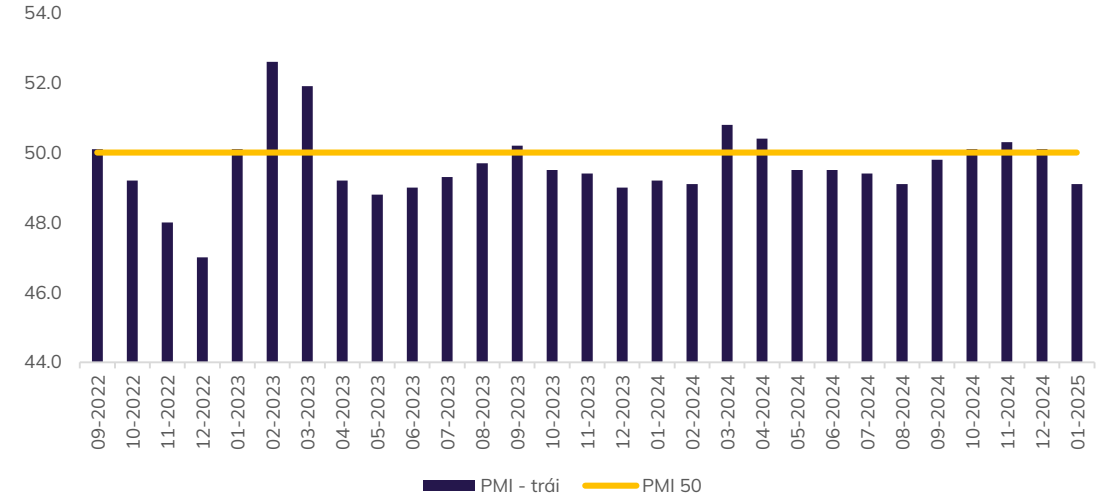
Lạm phát tiếp tục ở mức thấp bất chấp nỗ lực của chính phủ Trung Quốc



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tăng 0,1% so với cùng kỳ năm ngoái, khớp với mức dự đoán của thị trường nhưng dưới mức tăng 0,2% trong tháng 11, đây cũng là mức thấp nhất kể từ tháng 3/2024. Sự gia tăng nhẹ của giá tiêu dùng cho thấy áp lực giảm phát vẫn đang hiện hữu trong nền kinh tế Trung Quốc. Mặc dù chính phủ đã thực hiện các biện pháp kích thích nhu cầu như chuyển sang chính sách tiền tệ “nới lỏng vừa phải” và trợ cấp đổi mới thiết bị gia dụng, những chính sách này vẫn chưa đủ để chống lại suy thoái kinh tế kéo dài do cuộc khủng hoảng của thị trường bất động sản.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) trong tháng 12/2024 giảm 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái, tốt hơn so với ước tính của các chuyên gia kinh tế là giảm 2,4% và cao hơn mức giảm 2,5% so với tháng trước nhưng đây là tháng thứ 27 liên tiếp chỉ số này nằm trong vùng giảm phát. Ngoài ra, vẫn tồn tại những lo ngại về tính bền vững của tăng trưởng xuất khẩu, đặc biệt là trong bối cảnh Mỹ có thể áp đặt thêm các mức thuế mới.

Ngành sản xuất bị ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ Tết Nguyên đán

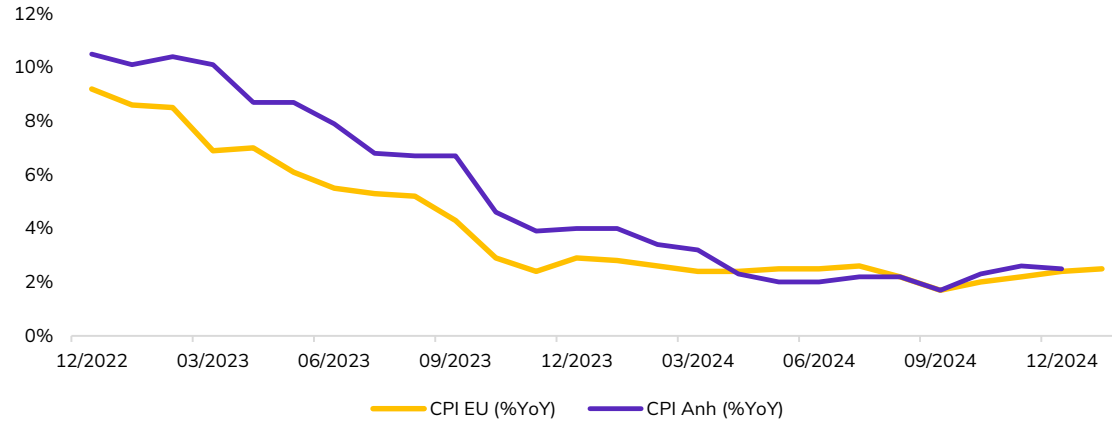


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) của Trung Quốc trong tháng 1 đạt 49,1, trở lại mức thu hẹp sau khi mở rộng liên tiếp 3 tháng. Sự suy giảm này một phần do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, dẫn tới nhiều hoạt động sản xuất bị đình trệ, khiến năng lực sản xuất giảm sút.
- Ngược lại, chỉ số PMI Caixin Trung Quốc, tập trung vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đạt 50,1 trong tháng 1, giảm nhẹ so với 50,5 của tháng 12. Dù suy giảm, đây vẫn là tháng thứ tư liên tiếp ghi nhận tăng trưởng, dù chỉ ở mức khiêm tốn. Khảo sát cho thấy nhu cầu nội địa có sự tăng trưởng nhẹ, trong khi đơn hàng xuất khẩu giảm tháng thứ hai liên tiếp. Đáng chú ý, tỷ lệ việc làm giảm mạnh, chạm mức thấp nhất kể từ tháng 2/2020, khi các công ty tập trung vào kiểm soát chi phí.
- Những số liệu PMI trái ngược này cho thấy trong khi các doanh nghiệp nhà nước lớn gặp khó khăn dẫn đến thu hẹp sản xuất, các doanh nghiệp tư nhân nhỏ hơn vẫn có sự tăng trưởng nhẹ. Tuy nhiên, bối cảnh sản xuất chung vẫn còn mong manh, với lo ngại về sự sụt giảm việc làm, nhu cầu bên ngoài yếu và căng thẳng thương mại quốc tế.

▶ Sản xuất châu Âu tiếp tục gặp khó

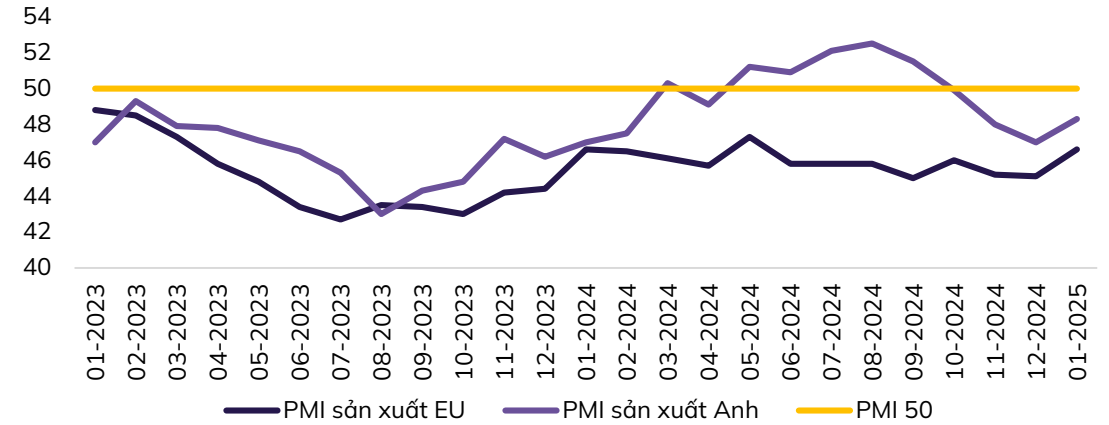
Lạm phát tại Anh sụt giảm



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 01/2024, tỷ lệ lạm phát sơ bộ hàng năm của khu vực đồng Euro đã tăng lên mức 2,5%, so với 2,4% của tháng 12/2024 và cao hơn so với kỳ vọng của thị trường là 2,4%. Đây là tỷ lệ lạm phát cao nhất kể từ tháng 7 năm 2024, chủ yếu do chi phí năng lượng tăng mạnh (1,8% so với 0,1% vào tháng 12). Vào cuối tháng 1/2025, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định cắt giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm, đưa lãi suất tiền gửi từ 3,0% xuống còn 2,75%. Đây là lần giảm lãi suất thứ năm liên tiếp kể từ tháng 6 năm 2024. Đồng thời, ECB cũng đề nghị khả năng tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ trong tương lai nếu cần thiết, nhằm hỗ trợ nền kinh tế khu vực đồng euro đối phó với những thách thức hiện tại và duy trì lạm phát ở mức mục tiêu.
- CPI ở Anh trong tháng 12 tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức 2,6% của tháng 11. Mặc dù lạm phát đã giảm, nhưng vẫn cao hơn mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Tuy nhiên, xu hướng giảm này có thể tạo điều kiện cho BoE xem xét việc cắt giảm lãi suất trong cuộc họp vào tháng 2 năm 2025.

PMI Anh và EU – Đồng thời thu hẹp



Nguồn: Investing, ABS Research

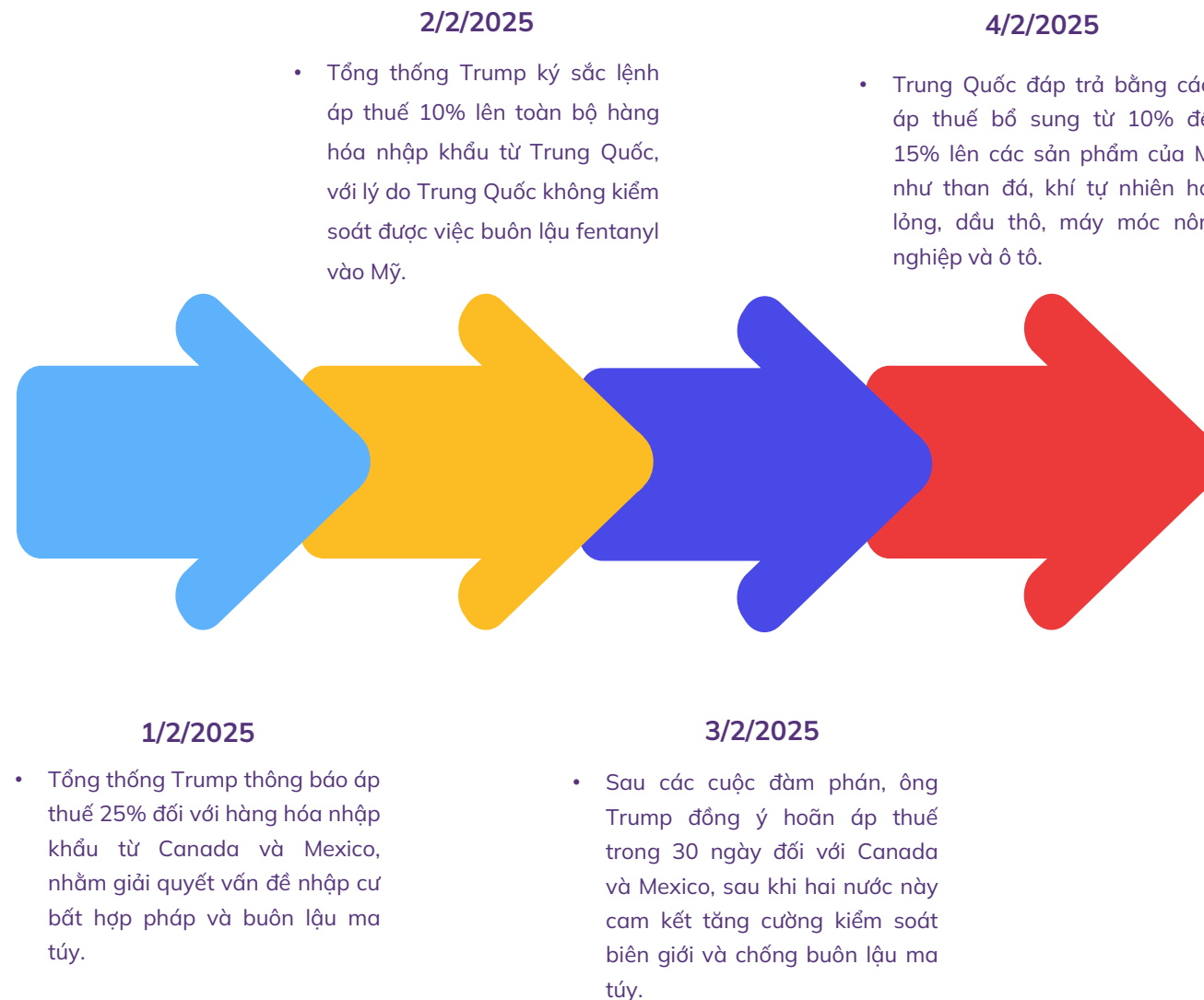
- PMI sản xuất của Eurozone tăng lên 46,6 vào tháng 1/2025, so với mức 45,1 của tháng 12/2024, đây là tháng thứ 31 liên tiếp ghi nhận sự suy giảm. Dù PMI vẫn dưới ngưỡng trung lập 50, mức tăng này cho thấy sự thu hẹp của ngành sản xuất đang chậm lại. Sự cải thiện này được cho là nhờ vào việc giảm bớt áp lực từ chuỗi cung ứng và sự gia tăng nhẹ trong đơn đặt hàng mới. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng những rủi ro như chi phí tăng cao và mối đe dọa về thuế quan từ Mỹ có thể tiếp tục ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế của khu vực trong những tháng tới.
- Trong tháng 1/2025, lĩnh vực sản xuất của Vương quốc Anh tiếp tục suy giảm tháng thứ tư liên tiếp. Cụ thể, chỉ số PMI sản xuất do S&P Global công bố tăng nhẹ lên 48,3 từ mức 47,0 của tháng 12, nhưng vẫn dưới ngưỡng 50,0, cho thấy nền kinh tế vẫn trong trạng thái thu hẹp. Nguyên nhân chính là sự sụt giảm trong sản lượng, đơn đặt hàng mới và việc làm. Chi phí tăng cao tiếp tục là một thách thức lớn. Đáng chú ý, mức giảm việc làm trong ngành sản xuất là mạnh nhất kể từ tháng 2 năm trước.

“Trade War 2.0” bắt đầu diễn ra

Tác động của thuế lên một số nước trên thế giới

Khu vực	Mức giảm dự báo GDP	Nguyên nhân dẫn đến giảm GDP
Toàn cầu	-0,4% đến -0,6%	Giảm khối lượng thương mại toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, làm suy yếu tăng trưởng kinh tế ở các nền kinh tế đang phát triển và phát triển
Trung Quốc	-0.5%	Lĩnh vực sản xuất của Trung Quốc đã khó khăn nay càng trở nên khó khăn hơn, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp. Tuy nhiên, Trung Quốc đang làm tốt trong việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu với việc xuất khẩu sang Mỹ chỉ chiếm 2.5% GDP, có thể phần nào giảm tác động của việc Mỹ áp thuế
Mỹ	-0,3% đến -0,5%	Việc áp dụng thuế quan dẫn đến tăng chi phí cho người tiêu dùng và doanh nghiệp, gây giảm nhu cầu và đầu tư và gây áp lực lên lạm phát
Canada	-2% đến -3%	Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn nhất của Canada, riêng xuất khẩu sang Mỹ chiếm gần 20% của Canada và bất kỳ sự gia tăng thuế quan nào cũng có thể phá vỡ chuỗi cung ứng, đặc biệt là trong các lĩnh vực ô tô và năng lượng. Đồng thời làm tăng áp lực lạm phát có thể khiến CAD ngày càng mất giá
Mexico	-1,3% đến -3,5%	Khả năng hạn chế thương mại có thể ngăn cản đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Mexico, đặc biệt là trong các ngành sản xuất phụ thuộc vào xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, xuất khẩu sang Hoa Kỳ chiếm khoảng gần 30%, việc tăng thuế ở thị trường quan trọng ảnh hưởng lớn đến tốc độ phát triển kinh tế cũng như gây áp lực lên lạm phát

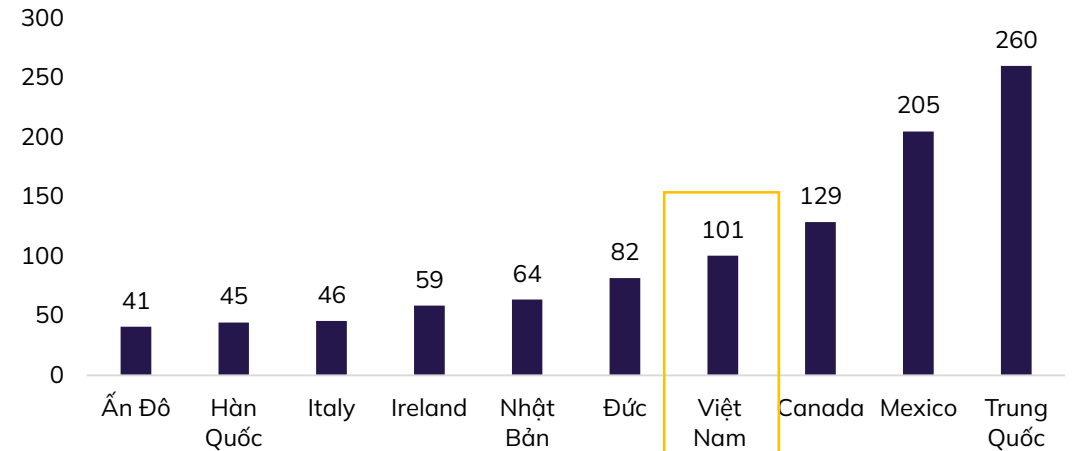
Diễn biến cuộc chiến thương mại 2.0



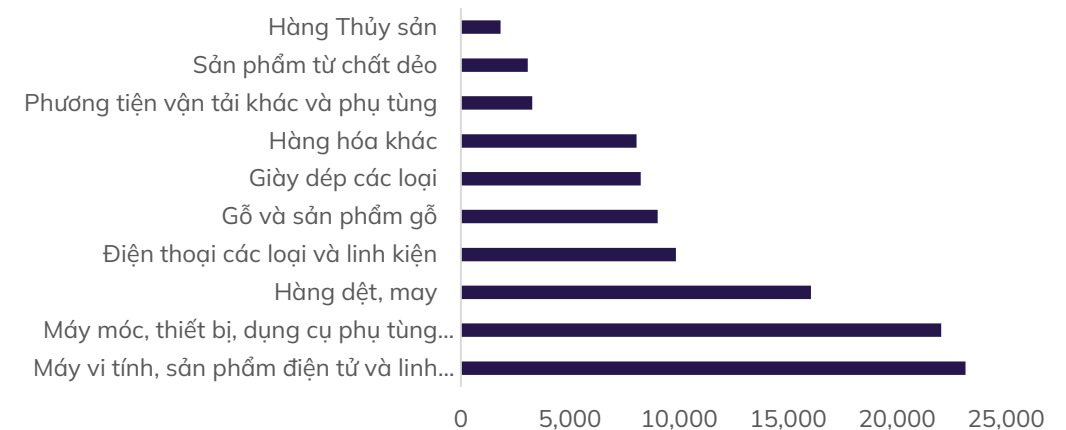
• Tác động của việc áp thuế lên Việt Nam

- Hiện tại, Mỹ chưa áp dụng mức thuế bổ sung nào đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam. Tuy nhiên, với việc Mỹ đã áp thuế bổ sung lên hàng hóa từ Trung Quốc, Mexico và Canada, có lo ngại rằng các quốc gia có thâm hụt thương mại lớn với Mỹ, bao gồm Việt Nam (Việt Nam đứng thứ 3 trong các nước có thâm hụt thương mại lớn nhất với Mỹ), có thể trở thành mục tiêu trong tương lai.
- Tuy nhiên, việc các tập đoàn hàng đầu ở Mỹ đang tăng cường sự hiện diện và mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao tại Việt Nam có thể phần nào giúp giảm bớt rủi ro địa chính trị. Gần đây nhất, Việt Nam và NVIDIA hợp tác thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển, Trung tâm Dữ liệu AI. Bên cạnh đó, SpaceX của tỉ phú Elon Musk có kế hoạch đầu tư 1,5 tỷ USD vào Việt Nam.
- Trong kịch bản xấu nhất (Mỹ đánh thuế lên hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang) thì những hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có khả năng bị đánh thuế cao hơn. Trong khi đó, các ngành như dệt may, nông nghiệp chịu ít áp lực hơn.
- **Một số giải pháp của Việt Nam:**
 - Làm rõ hơn xuất xứ của các loại hàng hóa, tránh việc hàng hóa Trung Quốc nhưng lại dán nhãn “made in Vietnam”.
 - Giảm thâm hụt thương mại đối với Mỹ bằng cách tăng cường nhập khẩu các mặt hàng như: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), máy bay,...
 - Đa dạng hóa thêm thị trường xuất khẩu thông qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA).
 - Điều chỉnh chính sách tiền tệ linh hoạt và phù hợp, tránh bị rơi vào nhóm thao túng tiền tệ.

Các quốc gia có thâm hụt dư thương mại lớn nhất với Mỹ năm 2023 (tỷ USD)



10 mặt hàng Việt Nam xuất khẩu lớn nhất sang Mỹ trong năm 2024 (triệu USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê, Bloomberg, ABS Research



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

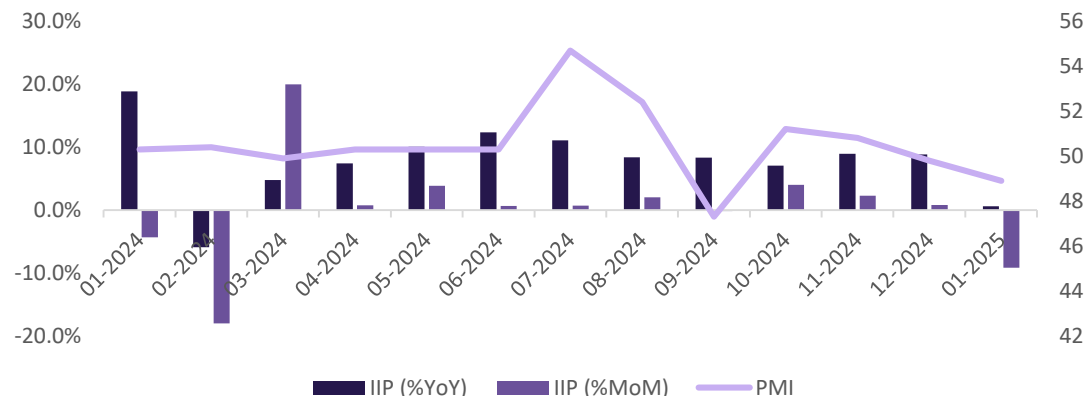


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Ngành sản xuất gặp khó khăn trong tháng đầu năm

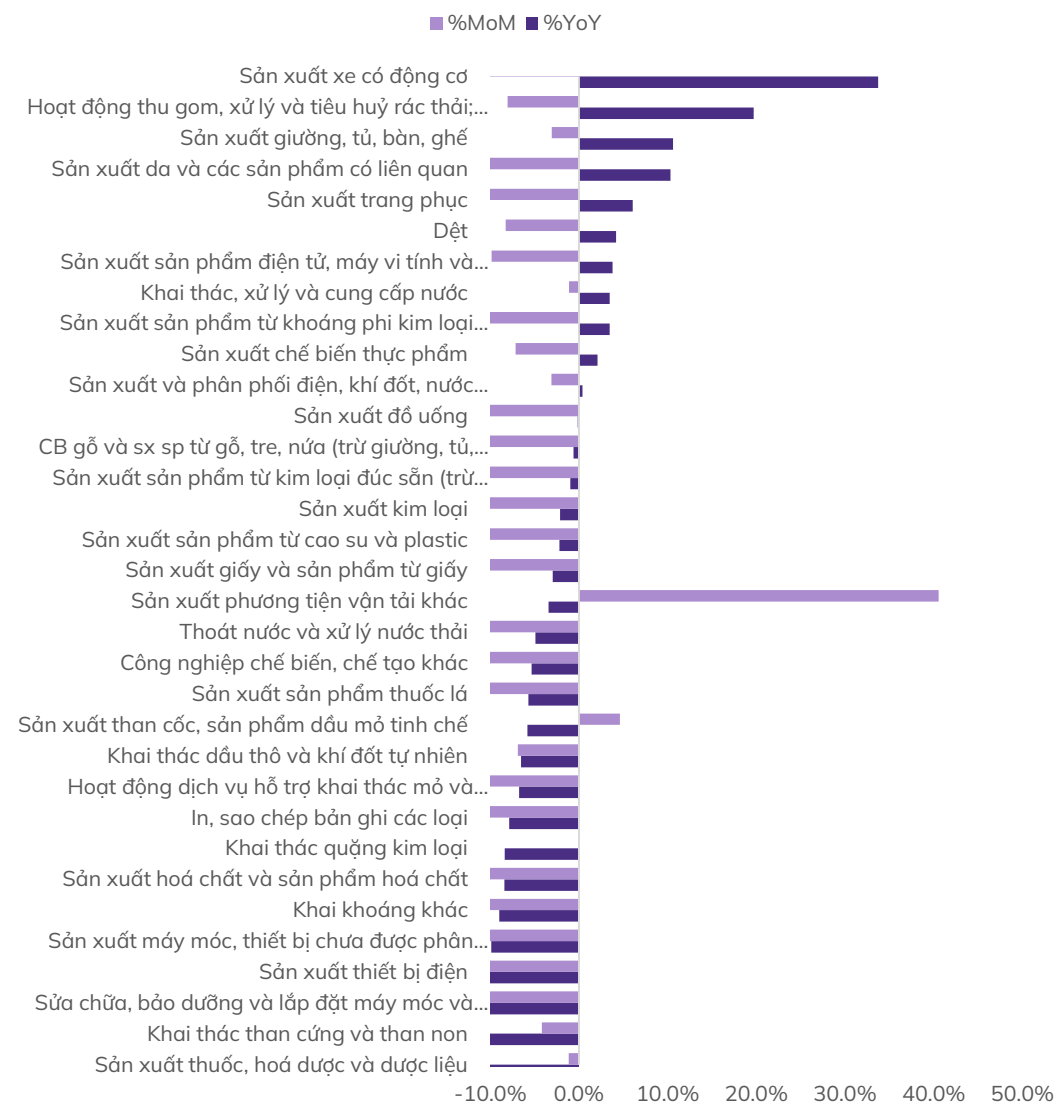
PMI sụt giảm dưới mức 50 trong 2 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 1/2025 đạt 48,9 điểm, giảm so với mức 49,8 điểm của tháng 12/2024 và tiếp tục nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ hai liên tiếp. Điều này cho thấy các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất đang suy giảm. Sự suy giảm này chủ yếu do sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm trở lại. Cụ thể, số lượng đơn đặt hàng mới đã giảm lần đầu tiên trong bốn tháng, phản ánh nhu cầu của khách hàng yếu đi. Đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng giảm tháng thứ ba liên tiếp. Để ứng phó với khối lượng công việc giảm, các doanh nghiệp đã cắt giảm việc làm, với số lượng nhân sự giảm tháng thứ tư liên tiếp. So với các quốc gia trong khu vực ASEAN, PMI ngành sản xuất Việt Nam thấp hơn mức trung bình 50,4, chỉ cao hơn Malaysia và Myanmar.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 1 ước tính giảm 9,2% so với tháng trước nhưng tăng 0,6% svck. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,6% svck; sản xuất và phân phối điện tăng 0,4%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,2%; riêng ngành khai khoáng giảm 10,4%. Số liệu trên cho thấy 1 bức tranh đan xen cả màu sáng lẫn tối về khu vực công nghiệp của Việt Nam.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (T12/2024)

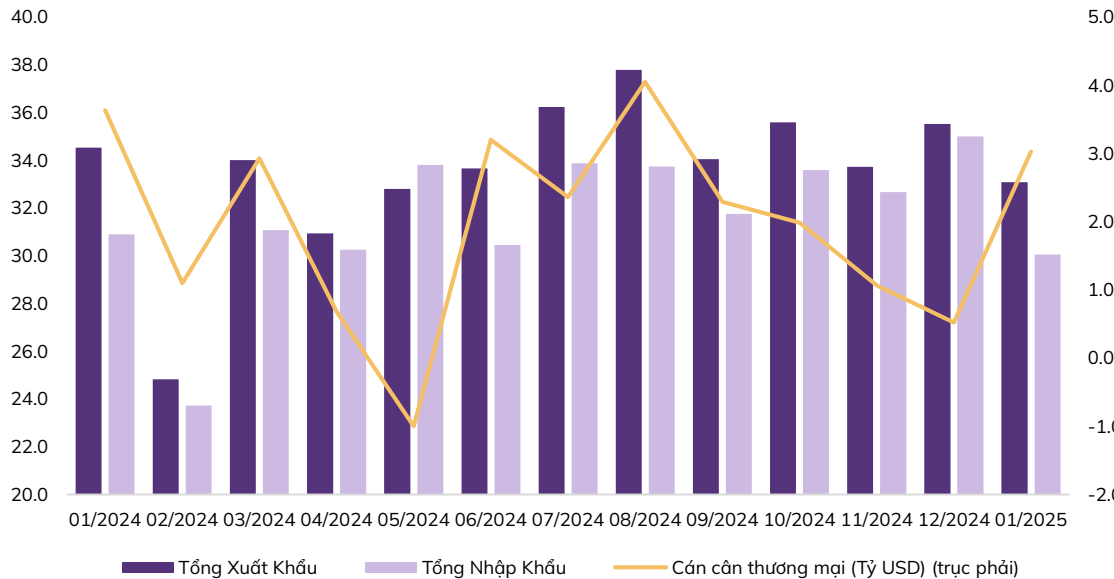


Nguồn: GSO, ABS Research

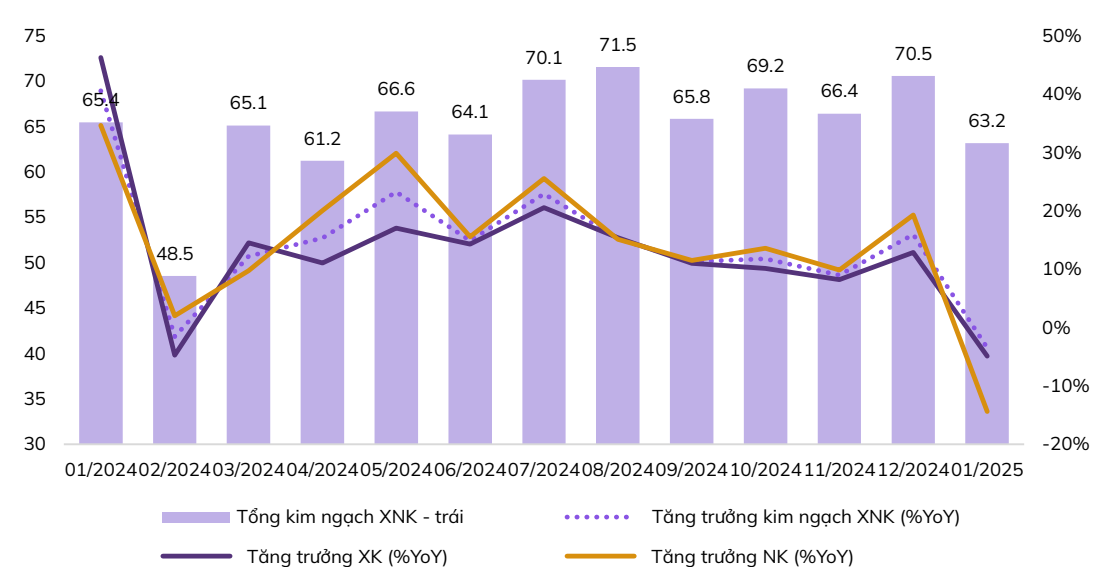
➤ Xuất nhập khẩu suy giảm nhẹ, cán cân thương mại vẫn đạt mức ấn tượng

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 1/2025, ước đạt 63,15 tỷ USD, giảm 10,5% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 33,09 tỷ USD, giảm 6,9% so với tháng trước và giảm 4,3% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 9,49 tỷ USD, giảm 11,2% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 23,6 tỷ USD, giảm 5,0% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 30,06 tỷ USD, giảm 14,4% so với tháng trước và giảm 2,6% svck.
- Các thị trường có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất vẫn tiếp tục là những thị trường truyền thống. Cụ thể, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 9,8 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 11,6 tỷ USD.
- Cán cân thương mại tháng 1/2025 ước tính xuất siêu 3,03 tỷ USD. Tuy đây là mức xuất siêu ấn tượng nhưng vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức 3,7 tỷ USD.
- Trong tháng 1/2025 có 7 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD chiếm 67,9% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, chủ yếu là nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 29,43 tỷ USD, chiếm đến hơn 89,0% kim ngạch xuất khẩu. Xếp thứ 2 là nhóm hàng nông sản chiếm 8,0%. Về cơ cấu nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến hơn 94%. Trong đó, nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 52,0%, nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 42,0%.
- ABS nhận định, việc Tổng thống Donald Trump lên cầm quyền với quan điểm bảo hộ thương mại sẽ tác động lớn đến hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới. Tuy nhiên, sự dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam và việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu phần nào đó sẽ hỗ trợ thị trường khỏi những tác động tiêu cực từ bên ngoài.

Xuất siêu hơn 3 tỷ USD trong tháng 1/2025 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



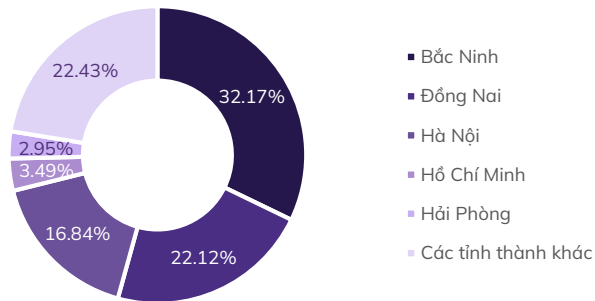
Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều sụt giảm (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



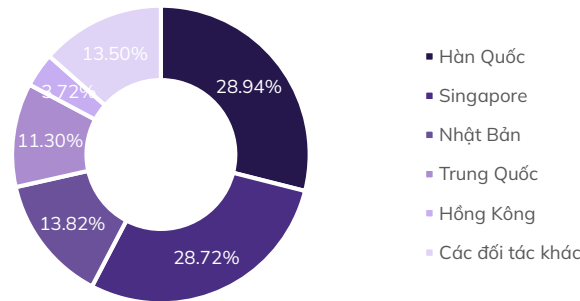
» Dòng vốn FDI là điểm sáng trong tháng 1

- Tính đến hết tháng 01 năm 2025, tổng vốn đầu tư đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt hơn 4,33 tỷ USD, tăng 48,6% so với cùng kỳ. Đây là mức tăng rất ấn tượng dù có tới 6 ngày nghỉ tết của cả 2 kỳ nghỉ Tết Dương lịch và Âm lịch trong tháng 1. Trong đó, đầu tư mới giảm mạnh (- 43,6% YoY) do không có nhiều dự án lớn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, vốn đầu tư điều chỉnh và GVMCP vẫn tăng mạnh, lần lượt là 509,6% và 70,4%. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 1,51 tỷ USD, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ.
- Về lĩnh vực đầu tư, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục thu hút số vốn đầu tư lớn nhất, đạt hơn 3,09 tỷ USD, chiếm gần 71,3% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 99,1% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 1,09 tỷ USD, chiếm 23,5% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm 6,4% so với cùng kỳ.
- Về đối tác đầu tư, các đối tác đầu tư lớn của nhất vẫn là các đối tác quen thuộc của Việt Nam và đến từ Châu Á. 5 nước dẫn đầu lần lượt là Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc, Hồng Kông. Chỉ 5 nước này đã chiếm 73,4% số dự án đầu tư mới và 86,5% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả nước. Điểm đáng chú ý là Hàn Quốc, Nhật Bản đều tăng mạnh tổng lượng vốn đầu tư (tương ứng gấp 13,4 lần và 7,7 lần).
- Theo địa bàn đầu tư, Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đặt hơn 1,39 tỷ USD, chiếm 32,2% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp gần 6,1 lần cùng kỳ. Đồng Nai đứng thứ hai với gần 959 triệu USD, chiếm 22,1% tổng vốn đầu tư đăng ký, gấp hơn 3,4 lần cùng kỳ. Tiếp theo lần lượt là Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng; Bình Dương;... Các tỉnh được đầu tư mạnh chủ yếu là các tỉnh quen thuộc và có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư như: cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư,...

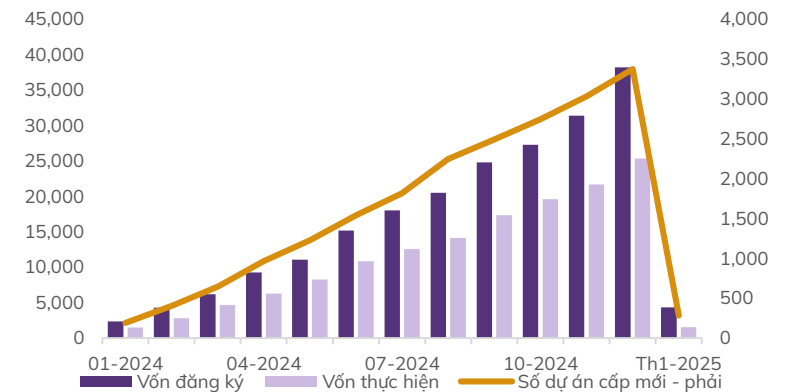
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo địa phương



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



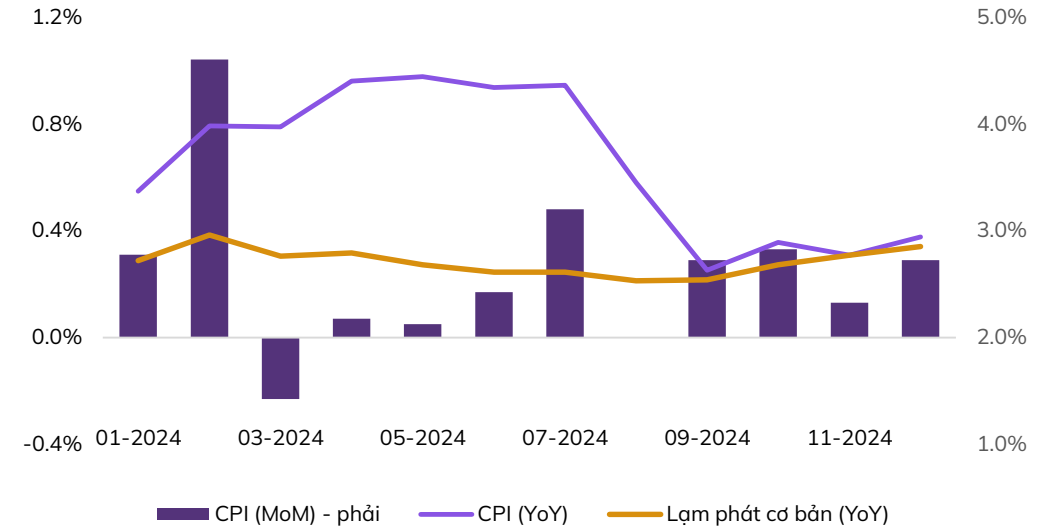
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



👉 CPI “nóng” lên trong dịp Tết

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 0,98% so với tháng trước và tăng 3,63% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là mức tăng cao hơn trung bình hàng tháng, nguyên nhân chính là do nhu cầu đi lại và mua sắm của người dân tăng cao trong dịp Tết. Tuy nhiên, CPI vẫn trong tầm kiểm soát khi mục lạm phát năm 2025 được quốc hội thông qua khoảng 4,5%.
- Trong mức tăng 3.63% svck trong tháng 1, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với tăng 9,47% so với tháng trước đây chỉ số CPI chung tăng 0,51 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá nhóm dịch vụ y tế tăng 12,57% do một số địa phương triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Theo sau là Nhóm giao thông tăng 0,95%, một phần do nhu cầu đi lại trong dịp Tết tăng cao; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,74%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,69%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,51%; còn Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,38%.
- Ngược lại, có hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, bao gồm Nhóm giáo dục (giảm nhẹ 0,04%) và Nhóm bưu chính, viễn thông (giảm 0,12%).

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

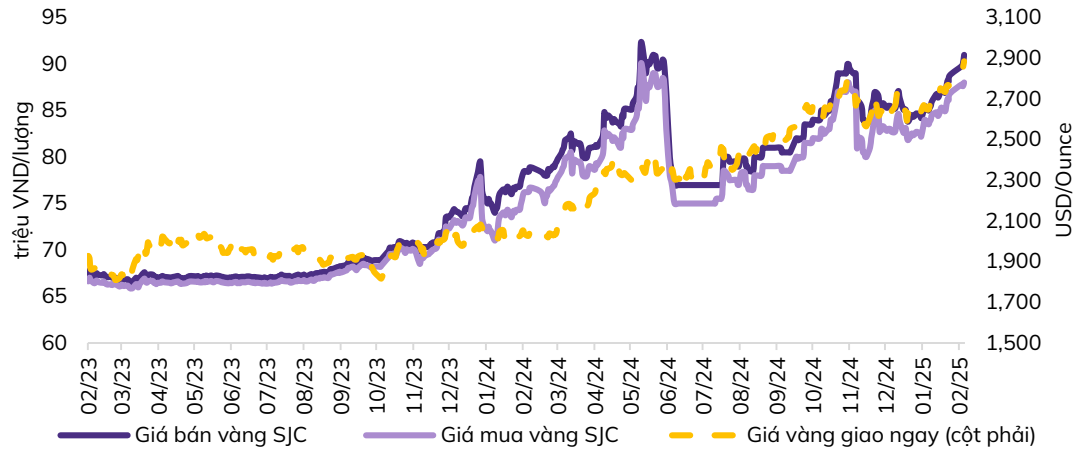
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	01-2024	02-2024	03-2024	04-2024	05-2024	06-2024	07-2024	08-2024	09-2024	10-2024	11-2024	12-2024	01-2025	Lũy kế
CPI (YoY)	3.37%	3.98%	3.97%	4.40%	4.44%	4.34%	4.36%	3.45%	2.63%	2.89%	2.77%	2.94%	3.63%	3.63%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2.31%	4.23%	4.05%	4.32%	4.47%	4.66%	4.27%	3.74%	3.94%	4.45%	4.12%	3.87%	4.42%	4.03%
Lương thực	15.63%	17.36%	16.54%	15.45%	14.83%	14.78%	14.39%	10.97%	8.37%	8.23%	6.13%	4.58%	3.11%	12.19%
Thực phẩm	-0.34%	2.14%	1.94%	2.49%	2.87%	3.23%	2.75%	2.55%	3.24%	4.06%	3.87%	3.72%	4.83%	2.70%
Ăn uống ngoài gia đình	3.60%	4.20%	4.29%	4.37%	4.25%	4.09%	3.94%	3.72%	3.84%	3.81%	3.87%	3.95%	3.98%	3.99%
Đồ uống và thuốc lá	1.70%	2.64%	2.63%	2.60%	2.61%	2.63%	2.52%	2.39%	2.30%	2.26%	2.34%	2.40%	2.72%	2.42%
May mặc và giày dép	1.39%	1.64%	1.60%	1.80%	1.70%	1.48%	1.34%	1.20%	1.17%	1.13%	1.14%	1.16%	1.32%	1.40%
Nhà ở và VLXD	6.39%	4.95%	4.87%	5.97%	5.30%	5.60%	5.59%	5.00%	4.37%	4.21%	5.06%	5.16%	4.95%	5.20%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.14%	1.31%	1.18%	1.37%	1.33%	1.23%	1.15%	1.14%	1.17%	1.33%	1.41%	1.49%	1.66%	1.27%
Thuốc và dịch vụ y tế	6.52%	6.52%	6.48%	7.44%	7.41%	8.04%	8.13%	8.30%	8.28%	8.28%	5.28%	5.32%	14.14%	7.16%
Giao thông	1.58%	2.55%	2.68%	4.24%	5.58%	3.03%	4.40%	-1.46%	-5.33%	-3.25%	-3.30%	-0.89%	-0.36%	0.76%
Bưu chính viễn thông	-1.41%	-1.48%	-1.47%	-1.50%	-1.42%	-1.18%	-1.06%	-0.74%	-0.42%	-0.37%	-0.57%	-0.61%	-0.69%	-1.02%
Giáo dục	8.39%	8.55%	10.12%	8.31%	8.14%	8.01%	8.00%	7.13%	1.21%	-0.54%	-0.81%	-1.08%	-1.00%	5.37%
Văn hóa, giải trí và du lịch	0.90%	1.71%	1.45%	1.94%	2.01%	2.35%	2.29%	2.32%	2.03%	2.09%	2.20%	2.31%	2.48%	1.97%
Đồ dùng và dịch vụ khác	5.79%	6.49%	6.32%	6.23%	6.19%	5.97%	6.93%	6.91%	6.98%	7.03%	7.00%	6.89%	7.01%	6.56%

Nguồn: GSO, ABS Research

Giá vàng tiếp tục lập đỉnh

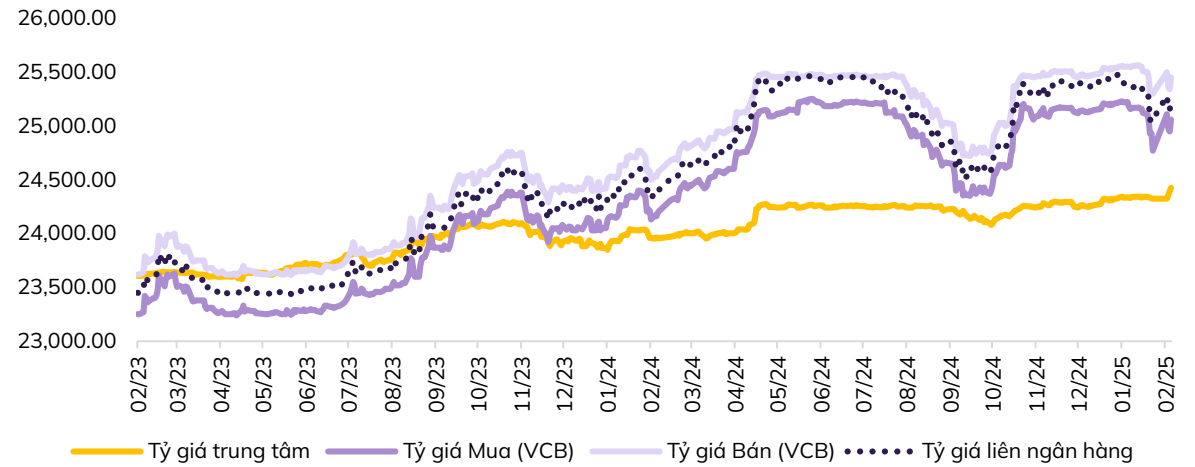
Giá vàng liên tục lập đỉnh mới



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng thế giới tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2025. Cụ thể, trong phiên giao dịch ngày 5/2, giá vàng thế giới đã tăng liên tục, đạt mức cao nhất là 2.871 USD/ounce, đây là mức cao nhất trong lịch sử. Nguyên nhân chính của đợt tăng giá này được cho là do nhu cầu trú ẩn an toàn của các nhà đầu tư trong bối cảnh căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc leo thang và những lo ngại về các vấn đề địa chính trị khác. Bên cạnh đó, các ngân hàng trung ương trên thế giới tiếp tục tăng cường mua vàng để đa dạng hóa khỏi việc nắm giữ đồng USD. Theo một số chuyên gia, giá vàng có thể tiếp tục lập đỉnh và vượt qua mức 3,000 USD/ounce trong năm 2025.
- Tại thị trường trong nước, giá vàng cũng tăng theo xu hướng thế giới. Các doanh nghiệp như SJC, PNJ, Doji niêm yết giá mua vào vàng miếng SJC ở mức 88 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 91 triệu đồng/lượng. Ngoài ra, nhu cầu mua vàng tăng cao trước ngày vía Thần Tài (mùng 10 tháng Giêng) cũng góp phần đẩy giá vàng trong nước lên cao.

Tỷ giá hạ nhiệt



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Tại ngày 05/02/2025, NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 24.395 USD/VND, tăng 35 đồng so với thời điểm đầu năm 2025. Với biên độ +/-5%, tỷ giá trần lên mức 25.615, mức cao nhất trong lịch sử. Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá ở mức 25.145 USD/VND, so với đầu năm tỷ giá giảm giá khoảng 1.2%, có thể thấy tỷ giá đã bớt chịu áp lực hơn so với thời điểm cuối năm 2024.
- Một số nguyên nhân chính dẫn đến tỷ giá giảm như: (i) cán cân thương mại thặng dư ấn tượng, (ii) chỉ số DXY điều chỉnh mạnh sau khi tổng thống Trump hoãn áp thuế Mexico và Canada, (iii) lượng kiều hối được dự báo là dồi dào trong các tháng đầu năm 2025.
- Trong tháng 1/2025, NHNN tiếp tục sử dụng đồng thời hai công cụ tín phiếu và OMO nhằm kiểm soát lãi suất, ổn định thanh khoản hệ thống ngân hàng và ứng phó với các biến động kinh tế. Sang đầu tháng 2, NHNN đã bơm ròng khoảng 35.720 tỷ đồng ra thị trường chỉ trong 3 ngày từ 02/02 đến 05/02 khi lãi suất liên ngân hàng bật tăng mạnh. NHNN không thực hiện việc bán USD trong tháng 1. Tuy nhiên, dự trữ ngoại hối dự kiến chỉ còn 78 – 80 tỷ USD, tương ứng với 2,4 tháng nhập khẩu (dưới mức khuyến nghị của IMF).

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 1/2025

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
31/12/2024	Chính phủ ban hành Nghị Quyết số 259/NQ-CP Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 47-TB/TW ngày 15/11/2024 của Bộ Chính trị về xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.	Nghị quyết số 259/NQ-CP đặt nền móng cho việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng cường hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
15/01/2025	Thủ tướng yêu cầu nghiên cứu chính sách thuế để hạn chế đầu cơ bất động sản.	Nếu được thiết kế hợp lý, chính sách thuế mới có thể giúp thị trường bất động sản minh bạch và ổn định hơn, hạn chế tình trạng đầu cơ quá mức. Từ đó, tạo điều kiện cho người dân sở hữu nhà, nâng cao chất lượng cuộc sống.
17/01/2025	Chuyển giao bắt buộc thêm 2 ngân hàng thương mại là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu (GPBank) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (VPBank) và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (DongA Bank) cho Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM (HDBank).	Việc chuyển giao giúp góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh tài chính tiền tệ quốc gia, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội.
04/02/2025	Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân chủ trì phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo. Đồng thời, Thủ tướng giao Tập đoàn EVN, PVN làm chủ đầu tư hai nhà máy điện hạt nhân.	Thể hiện được nỗ lực của Việt Nam trong việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân nhằm đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế.
04/02/2025	Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Chỉ thị số 03/CT-TTg đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Ất Ty 2025. Trong đó, có một số chỉ thị đáng chú ý như: (i) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách giảm thuế, phí, lệ phí phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 02 năm 2025; (ii) Phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024; (iii) Đề xuất các giải pháp đột phá để tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... trình Chính phủ trong quý I năm 2025; (iv) Khẩn trương tổng kết, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24 và giám sát chặt chẽ thị trường vàng.	Chỉ thị số 03/CT-TTg đặt ra các nhiệm vụ cụ thể nhằm đảm bảo sự liên tục và hiệu quả trong hoạt động kinh tế - xã hội sau kỳ nghỉ Tết, góp phần hoàn thành các mục tiêu trong trong năm 2025.
05/02/2025	Trình Quốc hội điều chỉnh chỉ tiêu GDP năm 2025 đạt 8% trở lên.	Mục tiêu GDP cao tạo thêm động lực cho việc phát triển kinh tế nhưng cũng đặt ra thách thức lớn về kiểm soát rủi ro lạm phát, nợ công, mất cân đối kinh tế.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TRẦM LẶNG TRƯỚC TRIỂN VỌNG CHÍNH QUYỀN TRUMP NHIỆM KỲ 2



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



► Tổng quan TTCK tháng 01/2025

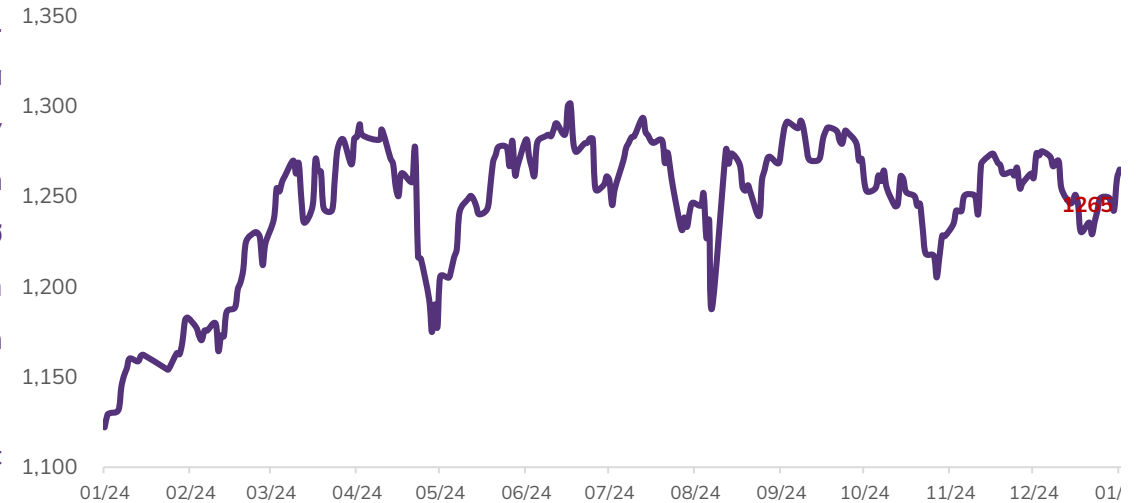
- Diễn biến thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam trong tháng đầu năm ảm đạm, ảnh hưởng bởi những bất lợi trên thị trường ngoại hối và các yếu tố vĩ mô thế giới. VNINDEX giảm sâu trong hai tuần đầu tiên từ 1.270 xuống vùng 1.22x. Tỷ giá USD/VND tăng mạnh gia tăng áp lực bán lên thị trường. Thanh khoản ngày thấp kỷ lục cho thấy tâm lý bấp bênh của nhà đầu tư, đặc biệt trước thêm nhiệm chức chính thức của Donald Trump. Dòng tiền có sự hồi phục trong tuần cuối cùng trước Tết nhờ lực đẩy từ một số kết quả kinh doanh quý 4 và tỷ giá hạ nhiệt, tuy nhiên thanh khoản nhìn chung vẫn ở mức thấp. VNINDEX đóng cửa ngày 24/01/2025 ở mốc 1.265, giảm nhẹ so với mức 1.267 cuối tháng trước.
- TTCK Mỹ có một tháng biến động, bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như (1) báo cáo việc làm lung lay kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ liên bang của nhà đầu tư; (2) ảnh hưởng từ các chính sách thuế quan khi tổng thống Donald Trump chính thức nhậm chức; (3) kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp và (4) các thông tin liên quan đến dự án Deepseek. Trong khi đó, thị trường châu Á cũng đỏ lửa khi các điều kiện vĩ mô suy yếu.

Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

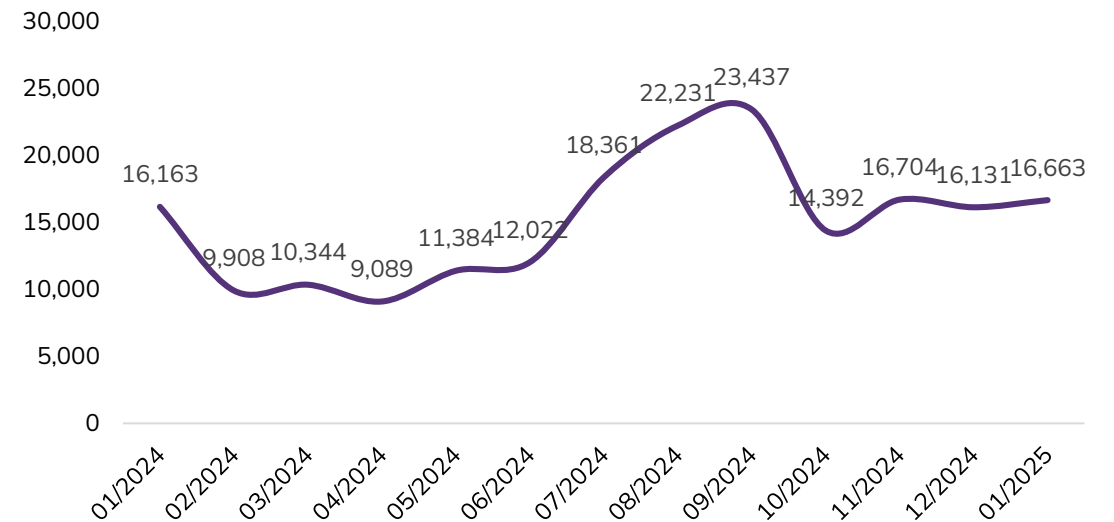
	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-0,1%	0,0%	-1,2%	9,9%
Dow Jones	4,7%	6,7%	9,1%	16,8%
Nasdaq	1,6%	8,5%	11,8%	29,4%
S&P 500	2,7%	5,9%	9,4%	24,7%
Shanghai	-3,0%	-0,7%	10,9%	16,6%
DAX	9,2%	13,9%	17,4%	28,6%
Nikkei 225	-3,4%	1,4%	1,2%	6,2%
SET	-8,0%	-11,9%	-3,0%	-5,6%
FTSE 100	6,1%	7,0%	3,7%	13,7%

Lưu ý: số liệu trừ VN-Index lấy tại ngày 31/01/2025

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



Trung bình GTGD/phiên của VN-Index trong 01 năm (tỷ đồng)

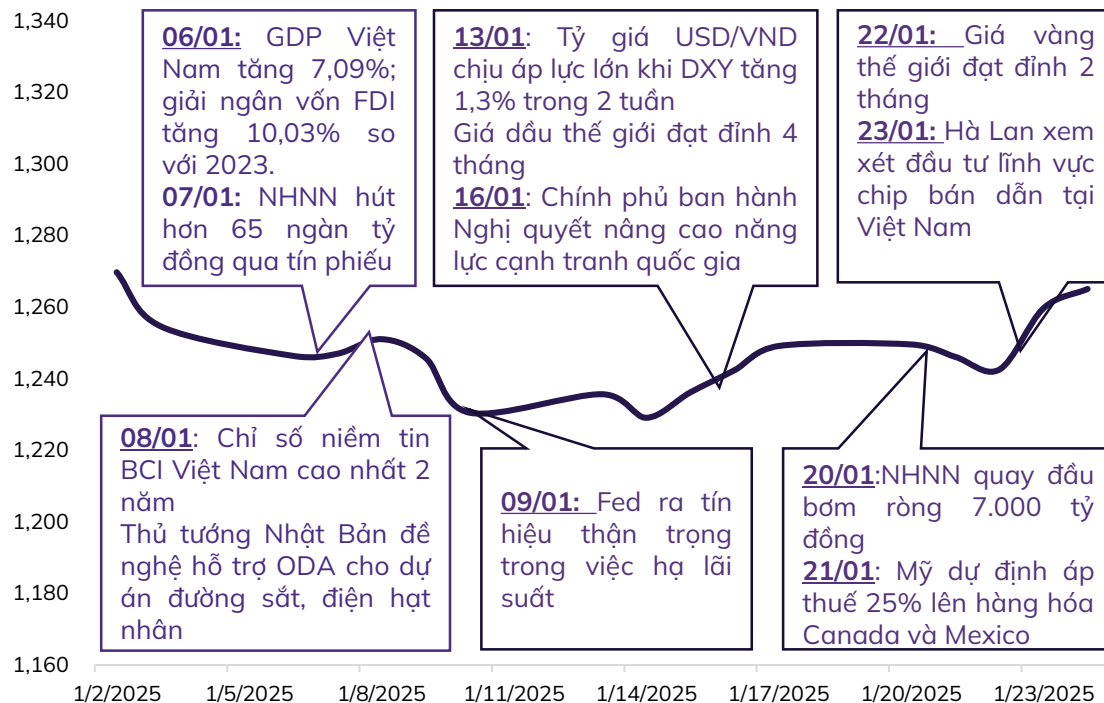


Nguồn: Investing.com, FiiiproX, ABS Research

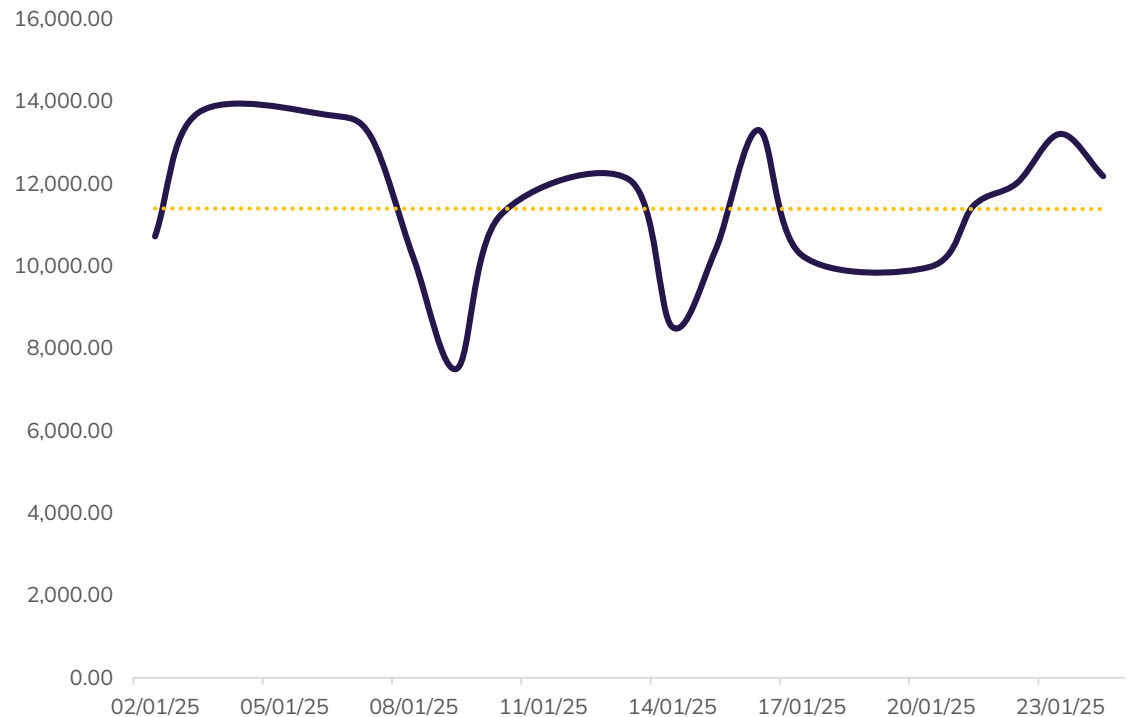
Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 01/2025

Thị trường thanh khoản thấp kỷ lục, tâm lý e dè của nhà đầu tư trước khi ông Trump nhậm chức. Mặc dù các thông tin vĩ mô Việt Nam tương đối tích cực, thị trường liên tục điều chỉnh trong 2 tuần đầu tiên của tháng, đặc biệt sau khi NHNN tiếp tục hút ròng 65 ngàn tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND tăng mạnh +1,3% trong 2 tuần đầu năm, gia tăng áp lực rút vốn và ảnh hưởng mạnh lên thanh khoản thị trường. Cụ thể, thanh khoản ngày rơi xuống mức 7.052 tỷ VNĐ, thấp kỷ lục trong vòng 1 năm. Chỉ số VN-Index đánh mất 41 điểm so với đầu tháng về mức 1.22x vào giữa tháng. Trong tuần cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ, chỉ số hồi phục lại lên vùng 1.26x, được hỗ trợ bởi động thái bơm ròng của NHNN và kỳ vọng Việt Nam hưởng lợi từ chiến tranh thương mại sau khi ông Trump chính thức nhậm chức vào ngày 20/1. Ngoài ra, một số kết quả kinh doanh quý 4/2024 được hé lộ mang chiều hướng tích cực thu hút thêm dòng tiền đầu tư. Tuy nhiên, dòng tiền có xu hướng tập trung vào các nhóm cổ phiếu hồi phục ngắn hạn, chưa cho thấy xu hướng lan tỏa cùng với áp lực bán ròng từ khối ngoại tăng mạnh kim hãm đà tăng điểm. Chỉ số VN-Index tại phiên đóng cửa tháng 1 ngày 24/01/2025 là 1.265 điểm, giảm nhẹ so với cuối tháng trước.

Biến động VNI trong tháng 01/2025

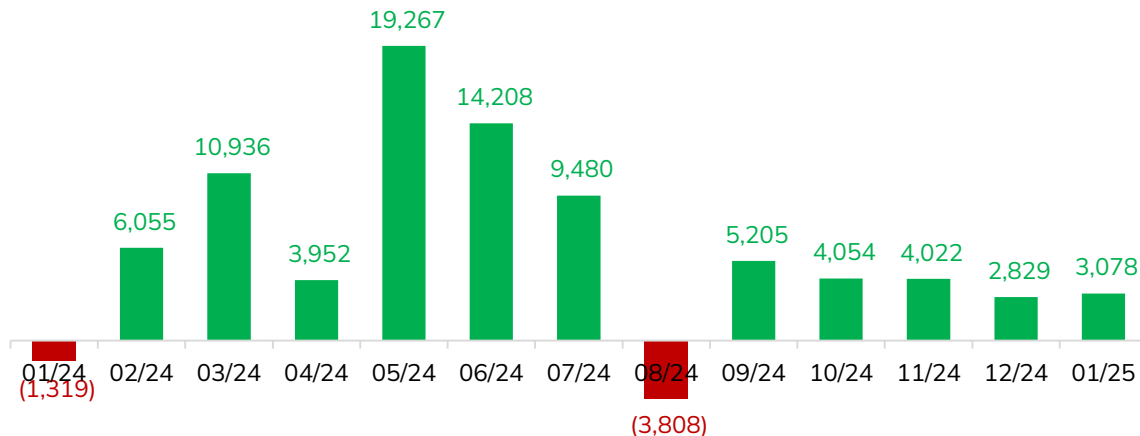


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 1



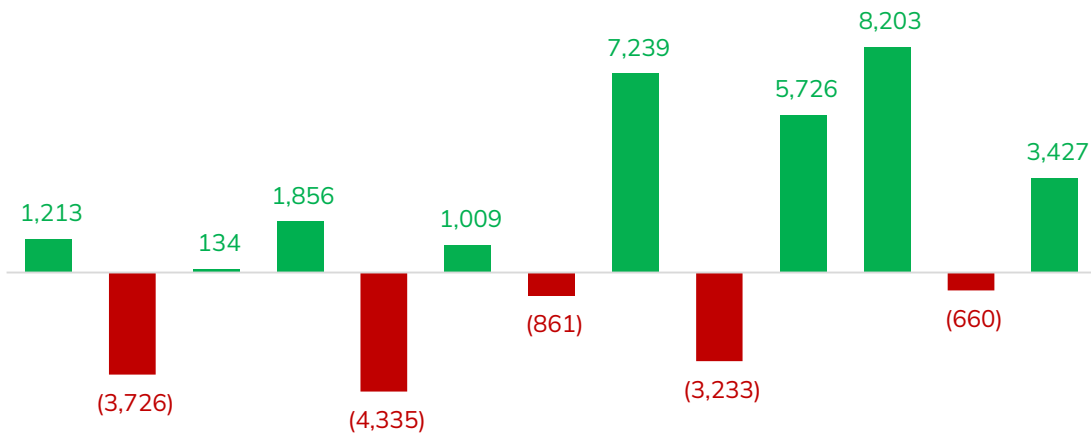
Hành động của NĐT trong tháng 01/2025

Mua ròng từ NĐT tăng nhẹ



Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 24/01/2025 bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

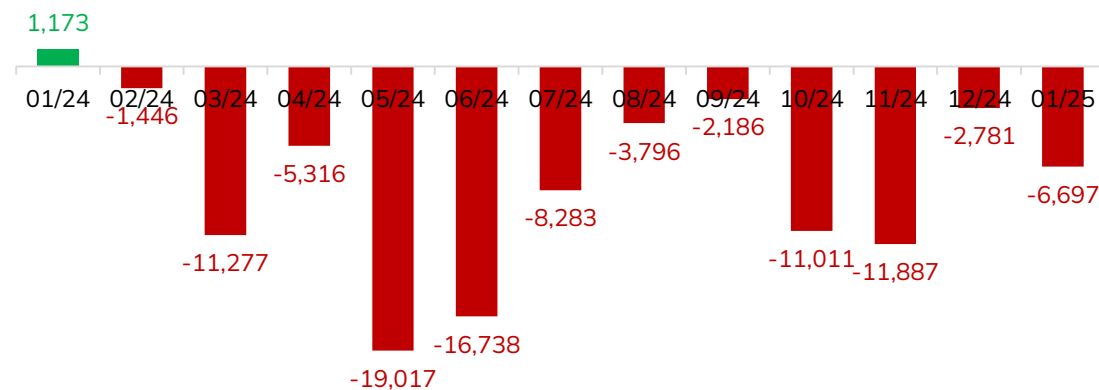
NĐT tổ chức trong nước quay trở lại mua ròng mạnh mẽ



Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 24/01/2025 bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

- NĐT cá nhân mua ròng tăng nhẹ.** Lực mua ròng từ NĐT cá nhân (tính riêng sàn HOSE) đạt 3.078 tỷ đồng (+8,8% so với tháng trước). Top mua ròng từ NĐT cá nhân là FPT (1.668 tỷ), STB (604 tỷ), VJC (463 tỷ) trong đó top bán ròng là KBC (-2.621 tỷ).
- Khối ngoại quay lại bán ròng.** NĐT nước ngoài quay trở lại bán ròng mạnh với giá trị bán ròng tăng gần 3 lần so với tháng trước, đạt -6.697 tỷ đồng. Top bán ròng của nước ngoài gồm các mã: VIC (-2.026 tỷ), FPT (-1.764 tỷ), FRT (-381 tỷ).
- Nhóm NĐT tổ chức trong nước quay trở lại mua ròng mạnh mẽ.** Các tổ chức trong nước chủ yếu tham gia mua ròng cổ phiếu KBC (2.494 tỷ), GEE (317 tỷ). Trong khi đó, họ bán ròng VJC (-430 tỷ), VTP (-128 tỷ).
- Nhóm tự doanh tham gia tích cực hơn,** với giá trị giao dịch ròng là 914 tỷ đồng, tăng 3,7 lần so với tháng trước. Trong đó, giá trị mua ròng chủ yếu ở MWG (413 tỷ), FPT (338 tỷ); bán ròng VTP (-146 tỷ).

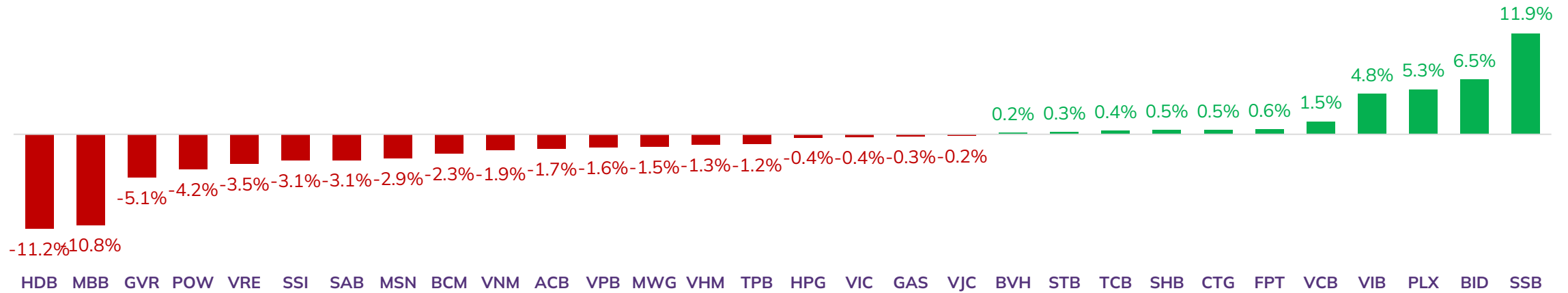
Khối ngoại tăng cường bán ròng



Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 24/01/2025 bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

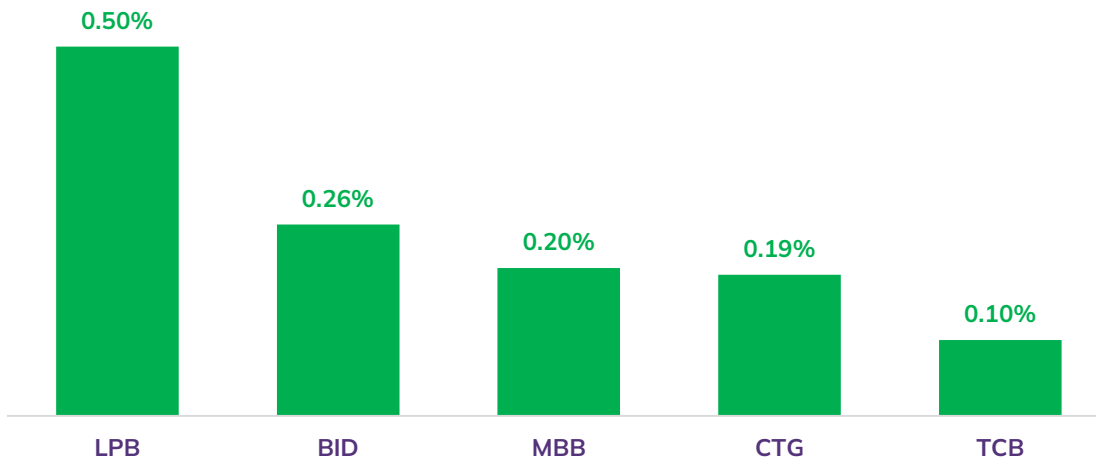
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



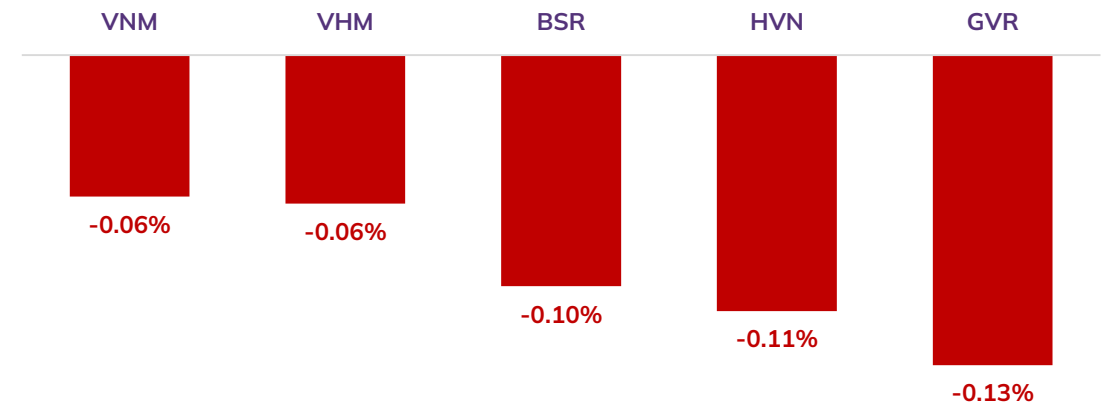
Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 24/01/2025

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



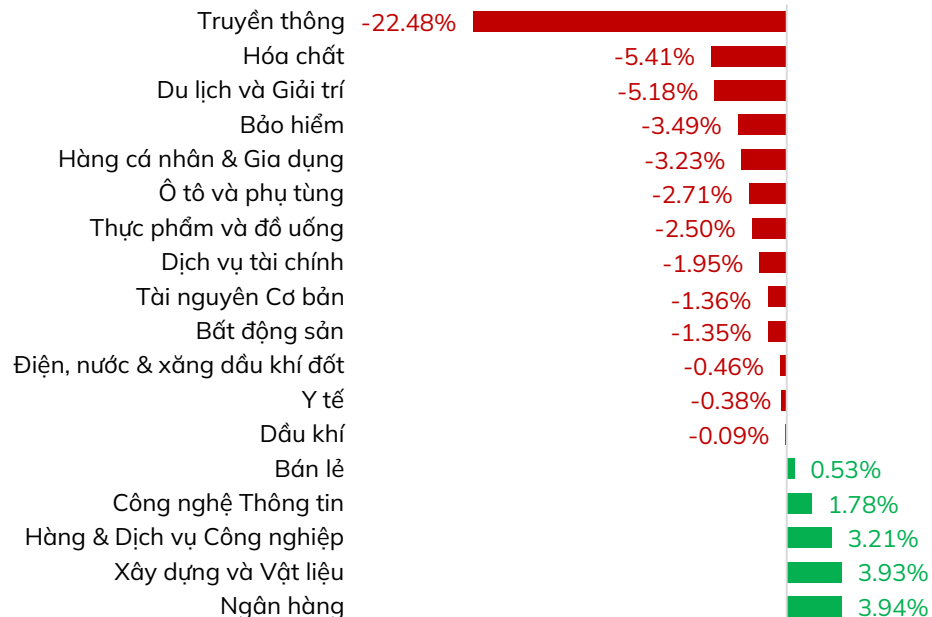
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



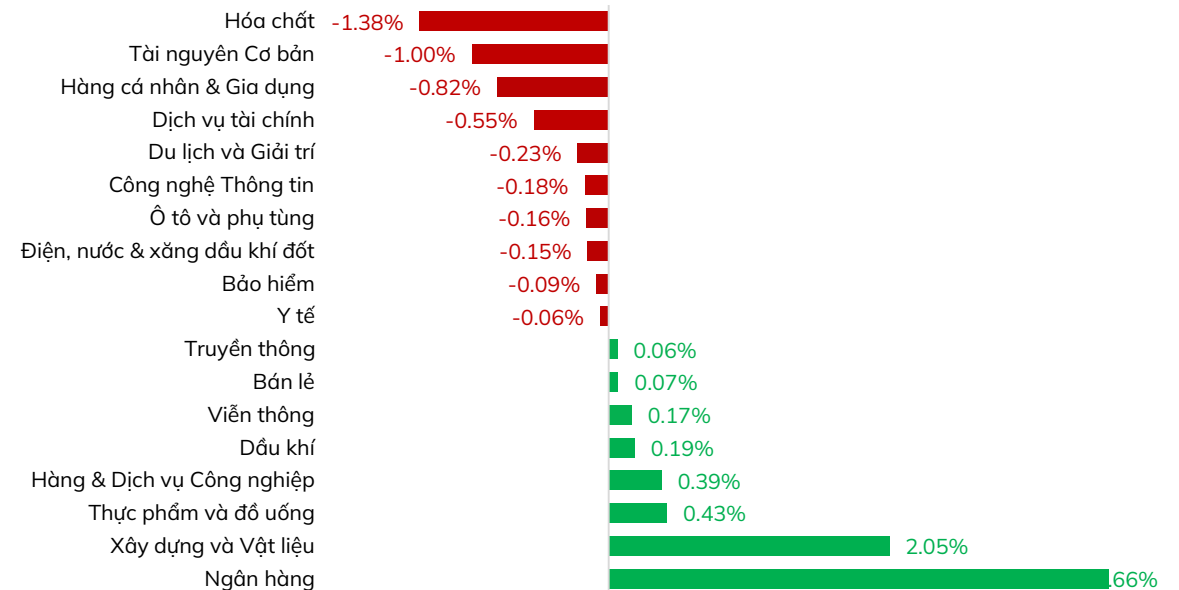
Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Dòng tiền có xu hướng phân hóa, phân bổ chủ yếu vào các nhóm ngành vốn hóa lớn, có thông tin tích cực hỗ trợ và kỳ vọng kết quả kinh doanh 2024 tốt. Cụ thể:
 - Dòng tiền vào nhóm **Ngành Ngân hàng** tăng 3,66% so với tháng trước. Hầu hết Ngân hàng đều báo “lãi” với kết quả kinh doanh rất tích cực. Trong nhóm ngân hàng quốc doanh, Vietcombank giữ vững vị trí quán quân về lợi nhuận sau thuế đạt 33.853 tỷ đồng, xếp sau đó là Vietinbank và BIDV. Các ngân hàng tư nhân cũng lần lượt báo KQKD khả quan, trong đó MBBank, VPBank và Techcombank tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu.
 - **Ngành Vận tải, logistics:** Dòng tiền vào ngành vận tải và logistics được hỗ trợ bởi thông tin phê duyệt cảng trung chuyển quốc tế Cần Giẽ và kỳ vọng Việt Nam hưởng lợi từ chiến tranh thương mại giữa Mỹ và các quốc gia như Mexico, Canada và Trung Quốc. Điều này thúc đẩy dòng vốn đổ vào các cổ phiếu vận tải biển, cảng biển như HAH (1.577 tỷ), VSC (965 tỷ), GMD (911 tỷ). Ngoài ra, cổ phiếu VTP với chiến lược mở rộng hoạt động logistics và hưởng lợi từ việc nhu cầu vận chuyển hàng hóa thương mại điện tử ngày gia tăng, cũng trở thành tâm điểm đầu tư, thu hút tổng giá trị giao dịch đạt 2.384 tỷ trong tháng 1.
 - Nhóm ngành **Xây dựng và Vật liệu:** Cổ phiếu nhóm này thu hút sự quan tâm đáng kể từ các nhà đầu tư, chủ yếu đến từ kỳ vọng vào việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công của Chính phủ, với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 8-10% trong năm 2025. Các mã cổ phiếu nổi bật thu hút dòng tiền trong nhóm ngành này là VCG (2.547 tỷ), CTR (2.385 tỷ) và HHV (1.664 tỷ).
 - Theo đó, hầu hết các nhóm ngành trên có sự tăng trưởng về giá. Nhóm ngành Ngân hàng tăng 3,94%, Xây dựng & vật liệu (+3,93%) và Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (+3,21%). Trong khi đó, nhóm truyền thông giảm -22,48%, chủ yếu do biến động từ cổ phiếu YEG.

Chuyển động giá các nhóm ngành trong tháng 1/2025



Tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 1/2025



➤ Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 4/2024

Tính đến ngày 07/02/2024, đã có 1088 doanh nghiệp trên tổng số 1660 doanh nghiệp niêm yết/giao dịch trên cả 3 sàn công bố kết quả kinh doanh quý 4/2024. Các ngành có mức tăng trưởng tại quý 4 ấn tượng là Bán lẻ (+356,2% svck), Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (+77,6% svck) và Bất động sản (+75,6% svck). Nhìn chung, hầu hết các nhóm ngành đều có kết quả kinh doanh năm 2024 tích cực hơn so với năm 2023, trong đó nổi bật có Bán lẻ tăng 461,8% so với nền thấp cùng kỳ.

Ngành ICB L2	Vốn hóa TTM (tỷ đồng)	LNST Q4/24 (tỷ VND)	LNST Q4/24 (tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)	LNST năm 2023	LNST năm 2024	Tăng trưởng YoY (%)
Nhóm tài chính							
Ngân hàng	2.221.713	53.288	62.512	17,3%	202.472	235.951	16,5%
Dịch vụ tài chính	248.361	2.945	2.667	-9,5%	11.406	13.390	17,4%
Bảo hiểm	80.969	1.184	1.357	14,6%	5.281	5.348	1,3%
Tổng nhóm tài chính	2.551.042	57.418	66.537	15,9%	219.159	254.688	16,2%
Nhóm phi tài chính							
Bán lẻ	144.380	302	1.379	356,2%	974	5.471	461,8%
Bất động sản	822.377	10.646	18.697	75,6%	57.725	58.146	0,7%
Công nghệ Thông tin	235.264	1.928	2.482	28,8%	6.884	8.550	24,2%
Dầu khí	163.485	3.408	1.532	-55,1%	13.895	6.347	-54,3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	433.146	6.691	6.532	-2,4%	28.814	25.384	-11,9%
Du lịch và Giải trí	132.936	(1.783)	1.145	-164,2%	(4.656)	9.485	-303,7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	667.524	5.757	10.226	77,6%	27.024	36.221	34,0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	86.663	1.606	2.184	36,0%	5.244	6.826	30,2%
Hóa chất	249.201	5.240	4.372	-16,6%	11.604	13.314	14,7%
Ô tô và phụ tùng	30.436	363	192	-47,0%	795	805	1,3%
Tài nguyên Cơ bản	308.780	3.345	3.949	18,1%	8.276	15.830	91,3%
Thực phẩm và đồ uống	685.397	7.773	9.100	17,1%	31.264	35.826	14,6%
Truyền thông	46.726	16	193	1137,8%	(1.205)	267	-122,1%
Viễn thông	330.373	1.019	4.069	299,5%	3.078	8.527	177,0%
Xây dựng và Vật liệu	239.952	3.081	4.520	46,7%	8.629	13.390	55,2%
Y tế	60.042	1.027	1.050	2,2%	3.720	3.783	1,7%
Tổng nhóm phi tài chính	4.636.683	50.418	71.622	42,1%	202.065	248.172	22,8%
Tổng cộng	7.187.725	107.836	138.158	28,1%	421.224	502.860	19,4%



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2025

- Trong kịch bản tích cực của tháng 1/2025, chúng tôi dự báo VN-Index có thể có nhịp hồi phục diễn ra tại ngưỡng Hỗ trợ 2 (1211 – 1218 điểm). Trong kịch bản này, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư xem xét giao dịch ngắn hạn từ Hỗ trợ 2 đến các ngưỡng kháng cự, đồng thời quản trị vốn chặt chẽ. Các nhóm ngành cổ phiếu khuyến nghị bao gồm: Ngân hàng, Chứng khoán, Đầu tư công, BĐS khu công nghiệp, Cảng, Công nghệ, Dược...
- Thực tế, VN-Index đã giữ vững mốc hỗ trợ 1 tại 1237-1240 điểm, hỗ trợ tâm lý cho dòng tiền dần trở lại với thị trường. VN-Index đã chạm ngưỡng kháng cự 1 quanh 1280 điểm trong những ngày gần đây.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị vẫn đang trong xu hướng tăng khá tốt, số liệu được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2025

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 1/2025

- Có 04/18 cổ phiếu chạm vùng giá mua khuyến nghị. Biến động giá cả danh mục là **+10,9%** theo giá ngày 7/2/2025 và **+16,1%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá tại ngày khuyến nghị hoặc giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+2,4%** và **+2,0%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/01/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 07/02/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 07/02/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo
1	ACV	123.3	115-116		130-132	140	112	124.70	1.1%	128.9	4.5%
2	GMD	63.5	57-58		70		55	62.60	-1.4%	66.3	4.4%
3	DVP	83.1	78		84	98	76	81.90	-1.4%	90.0	8.3%
4	PHP	42.6	37-39		43-44	49	35	54.00	26.8%	59.9	40.6%
5	BID	39.95	36-37		39-41		35	40.50	1.4%	40.8	2.1%
6	VCB	91.9	90		95		88	93.00	1.2%	93.4	1.6%
7	ACB	24.95	23-24		26	28-29	22	25.70	3.0%	25.8	3.4%
8	KSV	119	88-95		134	162-170	80	222.00	86.6%	238.7	100.6%
9	PLC	24	21-22	21.9	25-26		20	25.20	15.1%	26.2	19.6%
10	CTR	127.1	123-127	124.5	145-149	160	120	126.00	1.2%	136.3	9.5%
11	ELC	26.6	25		31	35	24	29.10	9.4%	29.4	10.5%
12	DBD	59.5	53-54		60	66-68	42	59.40	-0.2%	64.5	8.4%
13	CTD	69	63-64		71	75	62	81.90	18.7%	84.0	21.7%
14	VCG	18	17-18	17.9	25	32	16	20.30	13.4%	20.9	16.5%
15	FCN	14.3	12.5-13.5		16	18	10.5	14.85	3.8%	15.7	9.8%
16	HHV	11.4	10.7-11.3	11.4	13	14.5	10.5	12.55	10.1%	13.0	14.0%
17	DPG	45.2	40-42		48	51	38	46.30	2.4%	47.5	5.1%
18	VGC	47.7	44-45		48	51	41	50.00	4.8%	51.6	8.2%
Trung bình									10.9%		16.1%
VN-Index		1245.8						1,275.20	2.4%	1,271.13	2.0%

Ghi chú: Các cổ phiếu trong danh mục không có sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn nghiên cứu

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Trong Báo cáo chiến lược năm 2025 chúng tôi dự phóng TTCK dần tích cực trở lại và tăng trở lại pha đầu tiên. Trong đó, ngưỡng xác nhận thị trường đi vào pha tích cực khi VN-Index kết nển tuần/ nển tháng trên mốc 1310+/- điểm và ngưỡng rủi ro khi thị trường phá qua đáy 1198 điểm.

Tiếp nối kịch bản tích cực mô tả trong BCCL tháng 1/2025, thị trường đã giữ vững mốc hỗ trợ 1 tại 1237-1240 điểm, hỗ trợ tâm lý cho dòng tiền dần trở lại với thị trường. Chỉ số VN-Index vẫn đang vận động trong vùng đi ngang 1198-1300 điểm, hiện tại đang dịch chuyển tích cực hơn sau 3 lần tạo đáy. Tâm lý thị trường dần được cải thiện, tuy nhiên vẫn đang trong giai đoạn đi lên trong nghi ngờ, với các dòng cổ phiếu yếu tạo tìm được đáy. Các cổ phiếu trụ, vốn hóa lớn vận động sát với MA10 tháng làm điểm hỗ trợ.

Xu hướng tháng: Tăng, giá vận động trên MA10, có sự cải thiện tích cực hơn so với tháng 1, cấu trúc đỉnh - đáy được nâng cao dần.

Xu hướng tuần: Giá đã vượt lên trên MA10 trên biểu đồ tuần. MA10 tuần cắt lên MA50. Trạng thái tích cực tiếp tục duy trì tính từ 2 đáy được tạo ra ở tháng 11/2024 và tháng 12/2024, chỉ báo xu hướng MACD đã nằm trên đường Zero, dịch chuyển vào pha dương, tạo dần xu hướng tăng.

Kỳ vọng VN-Index phá vỡ mốc kháng cự gần nhất ở 1284-1310 điểm và xác nhận pha đi lên trung hạn. Khối lượng giao dịch toàn thị trường có sự ổn định ở mức thấp. Do đó, thị trường cần vài tuần để duy trì ổn định và xác nhận xu hướng tăng trung hạn.

Xu hướng ngày (ngắn hạn): như đã phân tích ở khung ngắn hạn trong BCCL tháng 1/2025, thị trường đã tăng bước sóng khởi động đầu tiên từ 1198 điểm tới vùng giá 1285 điểm, pha tăng này của thị trường mang theo yếu tố nghi ngờ còn khá lớn, tâm lý giao dịch của nhà đầu tư chưa được cải thiện nhiều. Trong tháng 1/2025 thị trường tiếp tục tăng trở lại và giữ được mốc hỗ trợ 1 ở 1237-1240 điểm. Đây vùng đỡ giá quan trọng của xu hướng ngắn hạn, duy trì kỳ vọng tăng chuyển từ khung ngày sang tăng trên khung tuần.

Vùng đỡ giá 1237-1240 điểm là mốc hỗ trợ quan trọng của xu hướng ngắn hạn, cũng là vùng xem xét quản trị rủi ro với giao dịch ngắn hạn.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1285 - 1310
- Hỗ trợ 1: 1237 – 1240
- Kháng cự 2: 1310 - 1340
- Hỗ trợ 2: 1211 – 1218
- Hỗ trợ 3: 1198 – 1205

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2025 (tiếp)

Các yếu tố vĩ mô:

- Kinh tế Mỹ cho thấy dấu hiệu tích cực khi sản xuất phục hồi lần đầu tiên sau 7 tháng, cùng với thị trường lao động dù có chậm lại nhưng vững chắc với tiền lương tăng và thất nghiệp giảm. Ngoài ra lạm phát có dấu hiệu nhích tăng trở lại. Những điều này ủng hộ cho động thái giữ nguyên lãi suất của Fed trong kỳ họp tháng 1.
- Trong khi đó, kinh tế Trung Quốc vẫn đình trệ với sản xuất thu hẹp và áp lực giảm phát hiện hữu. Nền sản xuất tại khu vực EU và nước Anh tiếp tục thu hẹp dù mức độ thu hẹp có cải thiện so với tháng trước đó, trong khi lạm phát tăng trở lại tại EU. Những rủi ro như chi phí tăng cao và mối đe dọa về thuế quan từ Mỹ có thể tiếp tục ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế của các khu vực này trong những tháng tới.
- Việc ông Trump nhậm chức tổng thống Mỹ là tâm điểm của tin tức thế giới trong tháng 1 và các chính sách của ông đã có tác động lớn đến thị trường tài chính thế giới. Những tuyên bố của ông về việc sẽ áp thuế nhập khẩu với hàng hóa từ Mexico (25%), Canada (25%) và Trung Quốc (bổ sung 10%) trong tháng 1 đã được chính thức ban hành vào ngày 1/2/2025. Lý do của đợt áp thuế lần này là để các nước trên hợp tác tích cực hơn với Mỹ trong việc kiểm soát di dân bất hợp pháp và nạn buôn bán ma túy. Ngày 3/2/2025, ông Trump quyết định hoãn áp dụng thuế với Mexico và Canada 30 ngày do đã đạt được thỏa thuận tạm thời với 2 nước này.

- Trên thị trường tài chính, điểm tích cực là ECB tiếp tục kiên định với lộ trình giảm lãi suất khi giảm 25 điểm cơ bản trong tháng 1 và để ngỏ khả năng tiếp tục cắt giảm lãi suất trong thời gian tới. Trong khi đó, Bộ trưởng Tài chính Mỹ đang vạch ra một lộ trình mới để quản lý chi phí vay dài hạn, theo đó tìm cách giảm lợi suất trái phiếu Kho bạc kỳ hạn 10 năm, một yếu tố có tác động đáng kể đến lãi suất thế chấp, thẻ tín dụng và các khoản vay khác cho người dân Mỹ. Điều này có khả năng bỏ qua vai trò truyền thống của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed), bên thường có ảnh hưởng chủ yếu tới lãi suất ngắn hạn và được thị trường dự báo sẽ chỉ cắt giảm lãi suất 2 lần trong năm 2025.

Kỳ vọng thị trường Việt Nam tăng trưởng nhờ sức mạnh nội lực:

- Tại Việt Nam, mặc dù sản xuất thu hẹp một phần do yếu tố mùa vụ các dịp lễ tết trong tháng, tình hình vĩ mô tháng 1 có điểm sáng từ các hoạt động kinh tế đối ngoại với xuất siêu tích cực 3,03 tỷ USD, vốn FDI đăng ký mới tăng trưởng mạnh 48,6% svck và số lượng du khách nước ngoài tăng trưởng mạnh 36,9% svck.
- Chính phủ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP 8% cho năm 2025 và đặt đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cao 16%, cùng nhiều quyết sách cải cách thể chế và thúc đẩy đầu tư công ngay từ đầu năm.
- Cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ và các nước đang ở giai đoạn đầu và ngày càng gia tăng căng thẳng khi chính quyền Trump thông báo sẽ sớm công bố mức áp thuế lên nhiều nước theo nguyên tắc có đi có lại trong vài ngày tới. Tuy nhiên dự kiến điều này chưa gây ảnh hưởng tiêu cực đến Việt Nam, thậm chí Việt Nam còn được hưởng lợi phần nào,.

- Về mặt định giá, với kết quả kinh doanh Q4/2024 được công bố, mặc dù VN-Index có sự hồi phục trong 1 tháng vừa qua, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất giảm từ 12,97x tại ngày 9/1/2025 xuống 12,59x tại ngày 6/2/2025, thấp hơn -1 độ lệch chuẩn (Std) của chỉ số này trong 1 năm qua.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 11,10x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (16,41x) và VNSML (15,36x).

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 2/2025:

Với các phân tích trên chúng tôi dự báo 2 kịch bản cho thị trường trong tháng 2 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất cao:** Trong tháng 1/2025 chúng tôi đã đề xuất kịch bản mua khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 1 và 2. Trong những ngày đầu tháng 2/2025, thị trường diễn biến tích cực và nhiều cổ phiếu đã có biểu hiện/xác nhận tạo đáy. Chúng tôi dự báo thị trường tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và chuyển dần sang tăng trung hạn. VN-Index đi lên trong nghi ngờ cho tới khi biểu đồ giá khung tuần xác nhận pha đi lên trung hạn khi phá vỡ mốc kháng cự 1284-1310 điểm với thanh khoản cao.

Trong kịch bản này, chúng tôi đề xuất nhà đầu tư tiếp tục mua gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trên khung tuần có xu hướng tăng. Cơ sở lựa chọn cổ phiếu là các cổ phiếu có các khung thời gian ngày tuần tháng đồng pha tăng để gia tăng sự an toàn và hiệu quả trong đầu tư và giao dịch. Ưu tiên tỷ trọng với cổ phiếu bắt đầu tăng trên biểu đồ tuần để giao dịch.

Mức hỗ trợ trong giao dịch ngắn hạn tại 1237-1340 điểm.

- **Kịch bản 2 – xác suất thấp:** Trong kịch bản kém tích cực hơn, thị trường chưa thể bứt phá qua kháng cự 1 ở 1284-1310 điểm để xác nhận đi lên trung hạn mà sẽ tiếp tục vận động tích cực trong các bước sóng tăng ngắn hạn với biên độ giá trung bình.

Trong trường hợp này, nhà đầu tư cần quan sát mốc Hỗ trợ 1 cho việc nâng hạ tỷ trọng phù hợp, quản trị giao dịch. Khi đó các giao dịch mua bán cần được xem xét trong kịch bản hồi phục ngắn hạn của thị trường và cổ phiếu.

- **Khuyến nghị các nhóm ngành cổ phiếu:** Trong tháng 1/2025, chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư chú ý giao dịch gia tăng với nhóm Đầu tư công, BĐS khu công nghiệp, Cảng, Công nghệ, Dược... Đến nay các cổ phiếu nhóm này vẫn đang trong xu hướng tăng khá tốt, do đó, nhà đầu tư vẫn tiếp tục giao dịch hoặc nắm giữ nhóm cổ phiếu trên cho nhịp tăng trung hạn.

Các ngành chú ý cho nhịp tăng tiếp theo bao gồm các ngành có KQKD 2024 rất tích cực và triển vọng lợi nhuận tích cực trong năm 2025 bao gồm: Hóa chất - Phân bón, Cao su, Cảng biển, Dịch vụ cảng, Bất động sản thương mại phía nam, Bán lẻ... Ngoài ra, nhà đầu tư quan sát điểm mua đối với nhóm Thực phẩm, Vật liệu xây dựng, Dầu khí, Điện...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 2/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2025 (tiếp)



➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
BCM	70.0	68-70	73.0	77	74.9	66	5.8%	<p>Triển vọng năm 2025 của BCM sẽ tích cực dựa trên các yếu tố như:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) BCM sở hữu quỹ đất BĐS KCN lớn tại Bình Dương – địa phương nằm trong nhóm thu hút được nguồn vốn đầu tư FDI lớn với vị trí chiến lược và sở hữu diện tích đất công nghiệp lớn nhất cả nước. Ngoài ra, giá cho thuê đất KCN tại Bình Dương cũng nằm ở mức cao và vẫn còn dư địa tăng trưởng trong thời gian tới. (ii) Doanh nghiệp cũng chủ động thực hiện chiến lược mở rộng quỹ đất cho thuê sang các tỉnh lân cận như Bình Phước, Bình Định để đảm bảo quỹ đất cho thuê khi tỷ lệ lấp đầy tại Bình Dương ở mức cao trên 90%. (iii) Triển vọng từ VSIP. Lợi nhuận từ công ty liên kết, đặc biệt là VSIP thường xuyên đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận của BCM (45-50%). Năm 2025, VSIP được kỳ vọng tiếp tục duy trì KQKD ấn tượng với vị thế chủ đầu tư KCN có quỹ đất lớn nhất cả nước.
KBC	29.1	27-29.1	34	38	34.8	25.0	21.4%	<p>KBC có vị thế là một trong những doanh nghiệp phát triển BĐS KCN hàng đầu cả nước với nhiều KCN ở những địa phương có vốn đầu tư nước ngoài lớn, đặc biệt ở khu vực phía Bắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp đang sở hữu quỹ đất ước khoảng hơn 3.200 ha và có tiềm năng được gia tăng gần 1.000 ha trong 2 năm tới. • Mới đây, doanh nghiệp cũng đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại KCN Trảng Dục 3, theo đó sẽ làm tiền đề bổ sung quỹ đất cho thuê trong năm 2025 khi đã có phần cạn kiệt trong 2024, giúp cải thiện doanh số của doanh nghiệp. • Bên cạnh đó, KĐT Phúc Ninh và KĐT Trảng Cát sẽ lần lượt đóng góp vào lợi nhuận thời gian tới của doanh nghiệp – đặc biệt KĐT Trảng Cát mới đây cũng đã được điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 6.300 tỷ đồng lên 69.000 tỷ đồng.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PHR	52.1	50-52.1	55-56	59	N/A	49.0	8.8%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q4/2024 tăng trưởng vượt trội với doanh thu thuần (DTT) đạt 626 tỷ đồng (+35,8% svck), lợi nhuận gộp đạt 209 tỷ đồng, tăng 2,47 lần svck. Biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể từ 18,4% lên 33,5%. Nhờ giá cao su tự nhiên tăng mạnh, doanh thu bán cao su của PHR trong quý 4 đạt 1.513 tỷ đồng (+39% svck), chiếm 92,5% trong tổng doanh thu. KQKD cả năm 2024: DTT tăng đạt 1.633 tỷ đồng (+20,9% svck), lợi nhuận gộp đạt 422 tỷ đồng (+29,1% svck). Tuy nhiên, LNST của doanh nghiệp suy giảm svck do (1) trong kỳ PHR chỉ ghi nhận 55 tỷ đồng thu nhập khác là khoản tiền bồi thường thực hiện dự án KCN Việt Nam – Singapore so với 283 tỷ đồng cùng kỳ và (2) lãi từ công ty liên doanh, liên kết giảm còn 55 tỷ đồng (-32% svck). Kết quả, LNST của Cổ đông công ty mẹ đạt 469 tỷ đồng (-24,2% svck). Tuy nhiên công ty đã đạt 112% kế hoạch doanh thu và 202% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Triển vọng năm 2025 đến từ (1) giá bán mủ cao su kỳ vọng tiếp tục “neo” cao, được hỗ trợ bởi giá cao su thế giới tăng mạnh và (2) năng suất vườn cao su dự báo cải thiện nhờ hoạt động tái canh và vườn trồng mới bước vào giai đoạn cho năng suất cao và (3) dòng tiền ổn định từ việc cho thuê bất động sản các KCN.
DPM	34.9	33-34.9	41.0	44	N/A	31	20.6%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD năm 2024 tăng trưởng khả quan với DTT đạt 13.496 tỷ đồng (-0,5% svck) & LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 595 tỷ đồng (+14,3% svck). Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính thấp. Triển vọng thị trường phân bón năm 2025 dự báo ổn định do được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ vẫn cao do: (i) Ngành phân bón Việt Nam đang có sự tăng trưởng đáng kể nhờ sự hỗ trợ của chính phủ cho nông nghiệp bền vững, mở rộng canh tác định hướng xuất khẩu, nhấn mạnh vào các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường; (ii) Giá nông sản tăng, kích thích nhu cầu sử dụng phân bón; (iii) Dấu hiệu thắt chặt nguồn cung từ các quốc gia lớn và căng thẳng địa chính trị. Hưởng lợi từ Luật VAT sửa đổi. Việc đưa phân bón từ diện không chịu thuế VAT sang diện chịu thuế VAT 5% có thể giúp DPM được hoàn thuế VAT đầu vào và giảm chi phí so với các năm trước.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DDV	18.40	17.5-18.4	22-24	30-33	N/A	17	27.8%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD năm 2024 tăng trưởng ấn tượng với LNST đạt 169,5 tỷ đồng (+146% svck). Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và không có nợ vay. Triển vọng thị trường phân bón năm 2025 dự báo ổn định do được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ vẫn cao do: i) Ngành phân bón Việt Nam đang có sự tăng trưởng đáng kể nhờ sự hỗ trợ của chính phủ cho nông nghiệp bền vững, mở rộng canh tác định hướng xuất khẩu, nhấn mạnh vào các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường; ii) Giá nông sản tăng, kích thích nhu cầu sử dụng phân bón; iii) Trung Quốc hạn chế xuất khẩu phân DAP. Hưởng lợi từ Luật VAT sửa đổi. Việc đưa phân bón từ diện không chịu thuế VAT sang diện chịu thuế VAT 5% có thể giúp DDV được hoàn thuế VAT đầu vào và giảm chi phí so với các năm trước.
KDH	34.55	34-34.55	37-38		40.3	33	8.7%	<ul style="list-style-type: none"> KDH khép lại năm 2024 với KQKD khởi sắc trong Q4 khi LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 398 tỷ (tăng 6,4 lần svck và tăng 5,6 lần QoQ), nhờ bàn giao tại dự án The Privia. Lũy kế cả năm 2024, doanh thu KDH tăng 57% svck, đạt 3,3 nghìn tỷ đồng trong khi LNST của cổ đông Công ty mẹ tăng 13% svck, đạt 810 tỷ đồng. Việc ghi nhận giá trị còn lại tại dự án The Privia sẽ hỗ trợ KQKD của doanh nghiệp trong năm 2025. Ngoài ra, giai đoạn 2025 – 2026 tiếp tục nằm trong giai đoạn điểm rơi dòng tiền và doanh thu của KDH với nhiều dự án trọng điểm như: Emeria và Clarita (dự án liên doanh với Keppel), dự án The Solina, KCN Lê Minh Xuân. Thị trường BĐS phía Nam được kỳ vọng cũng sẽ khởi sắc hơn trong năm 2025 sẽ là yếu tố hỗ trợ cho chủ đầu tư với quỹ đất lớn như KDH.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PVD	23.65	22-23.65	25.0	27	33.5	21.0	11.1%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD năm 2024 tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 9.288 tỷ đồng (+60% svck) & LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 696 tỷ đồng (+19% svck), chủ yếu do đơn giá và hiệu suất sử dụng giàn khoan đều tăng svck. Năm 2025, triển vọng lợi nhuận PVD dự kiến vẫn khả quan dựa trên các yếu tố sau: <ol style="list-style-type: none"> Thị trường giàn khoan thế giới vẫn nhộn nhịp. Về nhu cầu giàn khoan tự nâng, riêng thị trường Đông Nam Á, Riglogix dự báo trong 4 năm tới cần khoảng 45 - 50 giàn khoan mỗi năm. Tuy nhiên, nguồn cung giàn khoan tự nâng chỉ đáp ứng được khoảng 70% - 80%. Tại Việt Nam, nhu cầu khoan cũng đang tăng cao để phục vụ các chương trình khoan như: Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Kèn Bầu, Sư Tử Trắng, Lô B - Ô Môn... trong khi nguồn cung giàn khoan trong nước khan hiếm. Các giàn khoan của PVD đều có việc làm ổn định tới hết năm 2025, một số giàn còn được đảm bảo công việc tới năm 2028. Các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai, đặc biệt là Dự án Lô B - Ô Môn sẽ đem lại khối lượng công việc đáng kể cho PVD thời gian tới. PVD có dự định đầu tư giàn khoan tự nâng đã qua sử dụng với giá trị khoảng 90 triệu USD nhằm mở rộng HĐKD cũng như phục vụ cho Dự án Lô B - Ô Môn. Tuy nhiên, tiến độ đang chậm hơn dự kiến do phụ thuộc vào phê duyệt của PVN & PVD muốn tìm kiếm giàn có chi phí phù hợp, hiệu quả. Lãnh đạo PVD khẳng định kế hoạch đầu tư này sẽ được hoàn tất trước năm 2026 nhằm đảm bảo việc tham gia kịp thời vào chiến dịch khoan cho dự án Lô B. Theo dự kiến, giai đoạn 1 Dự án Lô B - Ô Môn yêu cầu khoan 5 giếng bơm ép và khoảng 80 giếng khai thác.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
GEX	21.5	20-21.5	24.0	27	N/A	18.0	17.1%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD năm 2024 tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 33.759 tỷ đồng (+12,5% svck) & LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 1.624 tỷ đồng (+391,6% svck). Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng trưởng tốt từ mảng thiết bị điện với DTT mảng này đạt 20.712 tỷ đồng (+30,7% svck và chiếm 61,4% cơ cấu DTT) và lợi nhuận gộp mảng này đạt 2.922 tỷ đồng (+69,1% svck). Mảng này phục hồi tốt do áp dụng các sách bán hàng linh hoạt và điều tiết kiểm soát tốt hàng tồn kho trong bối cảnh giá các nguyên vật liệu chính có biến động, một phần hưởng lợi từ Dự án Đường dây 500kV mạch 3 kéo dài. Bên cạnh đó, doanh thu tài chính năm 2024 của GEX cũng tăng mạnh lên 1.497 tỷ đồng (+232,8% svck) do lãi bán các khoản đầu tư trị giá 996 tỷ đồng từ thương vụ chuyển nhượng phần lớn vốn góp tại 3 dự án điện mặt trời và điện gió với tổng công suất 196 MW cho Sembcorp Solar Việt Nam. Mảng thiết bị điện dự kiến vẫn tiếp tục phục hồi tốt nhờ nhu cầu điện năm 2025 dự báo tăng trưởng mạnh mẽ, động lực đến từ việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khi Chính phủ phấn đấu GDP năm 2025 sẽ trên 8%. Mảng BĐS KCN nhiều tiềm năng với Dự án Yên Mỹ & Thuận Thành nằm ở vị trí đặc địa có giá cho thuê và biên lợi nhuận cao. Một số KCN còn lại như Phú Hà, KCN Phong Điền, KCN Tiền Hải còn quỹ đất lớn.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
NT2	19.85	19-19.85	22-24	27	N/A	18.5	17.9%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD năm 2024 sụt giảm mạnh với DTT đạt 5.952 tỷ đồng (-6,8% svck) & LNST đạt 72,3 tỷ đồng (-84,7% svck) chủ yếu do giá vốn tăng mạnh hơn doanh thu. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng KQKD năm 2025 của NT2 sẽ cải thiện từ mức nền thấp khi: 1) Nhu cầu điện năm 2025 dự báo tăng trưởng mạnh mẽ, động lực đến từ việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khi Chính phủ phấn đấu GDP năm 2025 sẽ trên 8%; 2) NT2 vẫn được ưu tiên cấp khí khi vẫn còn hợp đồng bao tiêu khí với PV GAS, nhờ đó điện sản xuất có giá thành rẻ hơn so với các nhà máy điện khí khác. Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính thấp. Tại 31/12/2024, NT2 có 2.331 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (chiếm 23,3% cơ cấu TTS), nợ vay là 996,4 tỷ đồng (toàn bộ là nợ vay ngắn hạn) với D/E ở mức thấp 0,24 lần. NT2 có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền đều đặn và chúng tôi cho rằng NT2 sẽ vẫn tiếp tục duy trì chính sách cổ tức bằng tiền như vậy trong thời gian tới do Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nợ dài hạn từ năm 2021. Bên cạnh đó, với việc tăng giá bán lẻ điện, tình hình tài chính của EVN dự kiến sẽ cải thiện hơn trong thời gian tới, từ đó sẽ giúp dòng tiền của các DN bán điện như NT2 tốt lên do khoản phải thu của NT2 từ Công ty Mua bán điện EVN có giá trị lớn lên tới 2.942 tỷ đồng (chiếm 29,4% cơ cấu TTS).

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
GMD	62.60	62-62.6	66.0	70	72.2	61.0	5.6%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q4/2024 tăng trưởng mạnh svck đạt 1.411 tỷ đồng (+36,5% svck) tăng cường xuất nhập khẩu và xu hướng tích trữ hàng hóa tránh các rủi ro liên quan đến chiến tranh thương mại. LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 233 tỷ đồng (+56,8% svck). KQKD cả năm 2024: DTT đạt 4.832 tỷ đồng (+25,6% svck). Doanh thu HĐTC giảm so với cùng kỳ do không có khoản lãi chuyển nhượng vốn đầu tư cảng Nam Đình Vũ trong quý II/2023 đạt 1.840 tỷ đồng. Kết quả LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 1.459 tỷ đồng, giảm 35% svck. Công ty đã đạt 121% kế hoạch doanh thu và 123% kế hoạch lợi nhuận. Trong năm 2025, sản lượng thông cảng kỳ vọng tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố (1) tăng trưởng xuất nhập khẩu chung cả nước; (2) cảng nước sâu Gemalink hưởng lợi từ việc là cảng nước sâu với vị trí thuận lợi tại khu vực Cái Mép – Thị Vải; hợp tác cùng hãng tàu quốc tế giúp thu hút khách hàng và xu hướng gia tăng kích cỡ tàu container và (3) việc nâng cấp, nạo vét luồng kênh Hà Nam sẽ giúp Nam Đình Vũ đón được thêm tàu cỡ 48.000 DWT từ đó gia tăng sản lượng. Lợi nhuận từ công ty liên kết, chủ yếu là Gemalink và SCS kỳ vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2025, đóng góp thêm vào kết quả lợi nhuận.
VSC	18.05	16-18.05	21-22	24-26	17.8	15.0	30.3%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q4/2024 tích cực với DTT đạt 774 tỷ đồng (+23,8% svck). Lợi nhuận gộp tăng trưởng mạnh đạt 324 tỷ đồng (+71% svck), biên lợi nhuận gộp tăng đạt 41,9% so với 30,4% cùng kỳ. LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 296 tỷ đồng, tăng 6 lần svck. KQKD cả năm 2024: DTT đạt 2.787 tỷ đồng (+27,8% svck). Doanh thu tăng trưởng nhờ các yếu tố (1) tăng trưởng hàng hóa thông quan qua cảng Hải Phòng và (2) nâng công suất lên tổng cộng 2,6 triệu TEU từ việc thuê tóm cảng Nam Hải Đình Vũ, chiếm 30% thị phần tại Hải Phòng, đồng thời giảm các chi phí dịch vụ mua ngoài. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 219 tỷ đồng so với 7 tỷ cùng kỳ nhờ 94 tỷ cổ tức được chia và 119 doanh thu khác. LNST của Cổ đông mẹ tăng ấn tượng đạt 463 tỷ đồng so với số 123 tỷ cùng kỳ. Triển vọng của VSC trong năm 2025 là khả quan nhờ vào các yếu tố (1) tăng trưởng xuất nhập khẩu tại cảng Hải Phòng – cảng chủ chốt trung chuyển hàng hóa cho các KCN phía Bắc; (2) nhóm cảng “liền thổ” Nam Hải Đình Vũ có khả năng thu hút các hãng tàu làm hàng nhờ vị trí địa lý thuận lợi và (3) nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (VNA) giúp hoàn thiện hệ sinh thái logistics, củng cố doanh thu.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DGW	38.80	37-38.8	41.0	43	41.0	36.0	9.3%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q4/2024, doanh thu thuần và lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ của DGW đạt 5.859 tỷ đồng (+21% svck) và 140 tỷ đồng (+57% svck), đánh dấu kỳ có lợi nhuận cao nhất trong 8 quý gần đây. Trong Q4/2024, Digiworld ghi nhận doanh thu tăng trưởng cao tại tất cả các ngành hàng. Cụ thể: máy tính xách tay và máy tính bảng đạt doanh thu 1.144 tỷ đồng, tăng 7% svck; điện thoại di động ghi nhận doanh thu 2.687 tỷ đồng, tăng 22% svck; thiết bị văn phòng đạt doanh thu 1.367 tỷ đồng, tăng 22% svck; thiết bị gia dụng ghi nhận doanh thu tăng 56% svck, đạt 364 tỷ đồng; hàng tiêu dùng đạt doanh thu 297 tỷ đồng, tăng 38% svck. Lũy kế cả năm 2024, Digiworld ghi nhận 22.078 tỷ đồng doanh thu thuần và 444 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 17% và 25% svck. Động lực tăng trưởng chính trong thời gian tới của DGW sẽ đến từ mảng thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng và hàng tiêu dùng do mảng máy tính và điện thoại đã bão hòa. <ul style="list-style-type: none"> Thị trường thiết bị gia dụng còn nhiều dư địa tăng trưởng. Việc bổ sung thương hiệu mới cũng như sản phẩm mới từ các thương hiệu hiện có (đặc biệt là các sản phẩm Xiaomi) sẽ thúc đẩy tăng trưởng cho mảng thiết bị gia dụng. Hàng tiêu dùng và dược phẩm đã tăng trưởng mạnh mẽ trong quý 4/2024 nhờ sự đóng góp doanh thu đáng kể từ kênh ontrade-kênh phân phối mới mà Digiworld được ABInbev chỉ định triển khai từ Q3/2024. Kênh phân phối mới này kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng cho mặt hàng hàng tiêu dùng trong năm 2025. Mảng thiết bị văn phòng sẽ vẫn có nhiều triển vọng nhờ xu hướng chuyển đổi số và mở rộng tệp khách hàng qua công ty con Achison.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MWG	58.90	57-58.9	64-66		74.0	56.0	12.1%	<ul style="list-style-type: none"> Quý 4/2024, Thế Giới Di Động ghi nhận doanh thu thuần đạt 34.574 tỷ đồng, tăng 10% svck năm trước. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trong quý 4/2024 đạt hơn 847 tỷ đồng, gấp hơn 9 lần so với năm 2023. Lũy kế cả năm 2024, Thế Giới Di Động ghi nhận doanh thu thuần đạt 134.341 tỷ đồng, tăng 14% svck. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt gần 3.722 tỷ đồng, cao gấp hơn 22 lần so với nền thấp cùng kỳ 2023. Với kết quả đạt được, doanh nghiệp đã vượt 7% kế hoạch doanh thu và vượt tới 56% mục tiêu lợi nhuận sau thuế cả năm để ra. Bách Hóa Xanh được xem là động lực tăng trưởng chính trong năm 225. Chuỗi Bách Hóa Xanh tại thị trường miền nam đã có lãi và công ty bắt đầu mở thử nghiệm ra miền trung, đặt cạnh các khu chợ truyền thống. Chuỗi dự kiến mở mới 200-400 cửa hàng trong năm 2025 ở cả vùng đang kinh doanh và các tỉnh mới khu vực Miền Trung, đi cùng với chất lượng điểm bán là mục tiêu số 1. Chúng tôi cho rằng chuỗi Bách Hóa Xanh sẽ gặp thuận lợi trong năm 2025 nhờ tăng trưởng kinh tế và thu nhập cải thiện khiến người dân quan tâm hơn đến chất lượng dịch vụ cũng như nguồn gốc sản phẩm. Chuỗi EraBlue đã bắt đầu có lãi và công ty đang đẩy mạnh việc mở cửa hàng để gia tăng thị phần, mục tiêu đạt 150 cửa hàng trong năm 2025. Với lợi thế kinh nghiệm mở chuỗi tại thị trường Việt Nam và tiềm năng tiêu dùng tại Indonesia với dân số gấp rưỡi Việt Nam, chúng tôi cho rằng EraBlue sẽ tăng dần đóng góp cho lợi nhuận chung trong thời gian tới. Chuỗi nhà thuốc An Khang đã hoàn tất giai đoạn thu gọn mô hình và sắp tới sẽ tập trung hoàn thiện mô hình kinh doanh. Sau quá trình tái cấu trúc mạnh mẽ, thu gọn quy mô hướng tới vận hành hiệu quả, công ty bước vào giai đoạn hoàn thiện danh mục thuốc, nâng cao chuyên môn dược và tích cực bổ sung năng lực vận hành trong năm 2025. Chúng tôi kỳ vọng chuỗi nhà thuốc sẽ kinh doanh hiệu quả hơn trong năm 2025. MWG trong thời gian tới sẽ không mở thêm cửa hàng điện thoại điện máy (Thế Giới Di Động, Điện Máy Xanh), thay vào đó sẽ tập trung vào thay đổi cơ cấu hàng phù hợp thị hiếu người tiêu dùng và phối hợp với các hãng để có được các chương trình khuyến mãi hấp dẫn. Chúng tôi kỳ vọng việc này sẽ tiết giảm một lượng lớn chi phí đóng mở cửa hàng trong năm 2025.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
NKG	14.00	13.8-14	16.0	20	N/A	13.0	14.3%	<p>Mặc dù thị trường thép toàn cầu trong năm 2025 không thật sự khả quan, các biện pháp bảo hộ thương mại được áp dụng diện rộng sẽ ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu của NKG, thị trường nội địa sẽ là động lực tăng trưởng chính cho doanh nghiệp. Ngoài ra, trong ngắn hạn, nếu Bộ Công thương áp dụng thuế chống bán phá giá với thép HRC từ Trung Quốc và Ấn Độ có thể tăng chi phí nguyên liệu đầu vào của NKG. Trong dài hạn, dự án nhà máy Nam Kim Phú Mỹ dự kiến sẽ tăng gấp đôi công suất hiện tại của NKG, qua đó giúp cải thiện doanh số bán hàng của doanh nghiệp.</p>
DHC	35.00	34-35	40-43	53	N/A	33.5	20.3%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q4/2024 chưa khả quan với DTT tăng nhẹ đạt 873 tỷ đồng (+7% svck), tuy nhiên lợi nhuận gộp suy giảm 13,1% chỉ còn 98 tỷ đồng do giá vốn hàng bán. Kết quả LNST của Công ty đạt 49 tỷ đồng (-34,6% svck). Kết quả kinh doanh năm 2024 của doanh nghiệp cho thấy vẫn còn nhiều khó khăn. Tổng doanh thu năm 2024 của Công ty đạt 3.596 tỷ đồng (+10,4% svck), lợi nhuận chỉ đạt 426 tỷ đồng (-15,4% svck), biên lợi nhuận gộp đạt 11,8% (giảm 3,6 điểm phần trăm svck). Lợi nhuận gộp của doanh nghiệp suy giảm do giá giấy nhập khẩu OCC từ các nước tăng mạnh trong kỳ. LNST của Cổ đông Công ty mẹ do đó chỉ đạt 242 tỷ đồng (-21,7% svck). Trong năm 2025, kết quả kinh doanh của DHC kỳ vọng khởi sắc hơn. Nhu cầu tiêu thụ giấy bao bì kỳ vọng dần phục hồi và duy trì triển vọng khả quan trong dài hạn chủ yếu nhờ (1) hoạt động thương mại điện tử gia tăng, mô hình mua sắm trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến và (2) xu hướng tiêu dùng bền vững. Biên lợi nhuận kỳ vọng cải thiện khi giá nhập khẩu OCC từ Mỹ đã hạ nhiệt từ tháng 12/2024 kết hợp với giá giấy bán ra bắt đầu phục hồi từ tháng 9 và được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng chậm theo đà tăng hoạt động thương mại và tiêu dùng trong nước. Ngoài ra, DHC đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho nhà máy sản xuất bao bì thứ 3 của công ty (NM Giao Long 3) với công suất dự kiến tăng hơn 110%, tạo dư địa tăng trưởng trong dài hạn.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
SHB	10.55	10.2-10.55	12.4-13	15-17	N/A	10	21%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q4/24, thu nhập hoạt động của ngân hàng đạt 9.403 tỷ đồng (+61,9% svck) và LNTT đạt 7.633 tỷ (+23% svck). Trong đó thu nhập lãi thuần tăng trưởng là 54,6% nhờ NIM có quý đầu tiên hồi phục lên 3,25% sau khi tạo đáy vào Q3/2024. Thu nhập hoạt động ngoài lãi cũng ghi nhận tích cực, đạt 1.114 tỷ (+124% svck) nhờ sự tăng trưởng thu nhập đột biến từ mảng dịch vụ (+462% svck). Kết thúc năm 2024, SHB đạt 23.478 tỷ (+8,2% svck). Đồng thời, ngân hàng cũng ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 11.543 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2023 và vượt 102% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tăng trưởng tín dụng cuối Q4/2024 đạt 18,2% so với đầu năm, cao hơn mức tăng toàn ngành. Mức tăng trưởng tín dụng trong năm 2024 của SHB là rất khả quan nhờ ngân hàng tập trung dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của nền kinh tế. Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập hoạt động (CIR) ở mức 24,5%, thuộc nhóm thấp nhất toàn ngành nhờ ngân thúc đẩy số hóa quy trình và ứng dụng công nghệ vào hoạt động, dịch vụ, sản phẩm trên toàn hệ thống. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) ở mức trên 12% theo tiêu chuẩn Basel II, tỷ lệ rủi ro thanh khoản đạt chuẩn Basel III, hoàn thành mục tiêu kiểm soát nợ xấu theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông. Chất lượng tài sản được cải thiện khi tỷ lệ nợ xấu của SHB tại cuối Q4/2024 đạt 2,64% (-45 bps QoQ). Đồng thời, tỷ lệ bao phủ nợ xấu của ngân hàng cũng được cải thiện lên mức 65,1% trong quý 4 từ mức 62,1% trong quý 3. Trong tháng 1/2025. Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận việc SHB phát hành gần 403 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, với tỷ lệ 11% để tăng vốn điều lệ lên 40.658 tỷ đồng, giúp SHB củng cố vị trí là 1 trong 5 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
------------	--------------	----------------------	-------------------	---------------------	-------------------	------------	---------------------------	------------------

- KQKD của SSI trong quý 4 sụt giảm. Cụ thể, thu nhập thuần ghi nhận 1.519 tỷ (-6,3% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 438 tỷ (-14,8% YoY). Tính chung cả năm 2024, thu nhập thuần ghi nhận 6.927 tỷ (+7,5% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 2.845 tỷ (+24% YoY). Doanh thu và lợi nhuận trước thuế hoàn thành lần lượt 105% và 104% kế hoạch năm.
- Triển vọng KQKD trong năm 2025 tích cực do:
 - SSI là tiếp tục là công ty chứng khoán có danh mục đầu tư lớn nhất trong ngành, với giá trị lên đến gần 47.000 tỷ. ABS nhận định lợi nhuận tự doanh của SSI tương đối ổn định và ít biến động theo thị trường hơn do tài sản nắm giữ chủ yếu là chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu có độ an toàn cao.
 - Tổng dư nợ cho vay có giá trị bằng 21.815 tỷ đồng, tăng 48,6% so với cùng kỳ, và vượt mục tiêu năm 2024. Mặc dù vậy, Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở của SSI vẫn thấp hơn hầu hết nhiều các đối thủ khác, được hỗ trợ bởi nhiều lần tăng vốn trong năm 2024. Như vậy, SSI sẽ còn rất nhiều dư địa cho vay trong năm 2025.
 - Trong quý 4, SSI đã hoàn tất đợt chào bán gần 151 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiệu hữu với giá 15.000 đồng/cp. Sau đợt chào bán này, vốn điều lệ của SSI đã tăng lên gần 19.640 tỷ đồng, đưa công ty trở lại vị trí số 1 về quy mô vốn trong ngành chứng khoán. Số vốn huy động từ đợt chào bán gần 2.300 tỷ đồng sẽ được SSI dùng bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.
 - SSI vẫn duy trì khá tốt vị trí top đầu thị phần môi giới trong các năm qua nhờ tích cực nghiên cứu để ra mắt các sản phẩm đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư và đội ngũ môi giới giàu kinh nghiệm. Cụ thể hơn, trong năm 2024, công ty xếp ở vị trí 2 với 9.18% thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết tại HOSE, vị trí thứ 4 với 6.95% thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết tại HNX và vị trí thứ 2 với 6.67% thị phần môi giới cổ phiếu đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM.

SSI	25.00	23.5-25	30	34-36	31.5	23	25%
-----	-------	---------	----	-------	------	----	-----

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2025

07/02/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
------------	--------------	----------------------	-------------------	---------------------	-------------------	------------	---------------------------	------------------

- Trong quý 4, CTS ghi nhận doanh thu thuần sụt giảm nhẹ (-4% YoY), xuống mức 204 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại tăng trưởng mạnh mẽ (+78,2% YoY) do có khoản hoàn nhập dự phòng tài chính lớn. Tính chung cả năm 2024, thu nhập thuần ghi nhận 769 tỷ đồng (-5,2% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 187 tỷ (+23,3% YoY). Năm 2024, CTS đạt mục tiêu tăng trưởng với lợi nhuận trước thuế đạt 280 tỷ đồng. Từ đó, công ty đã hoàn thành 103% kế hoạch lợi nhuận đặt ra trong năm 2024.

- Triển vọng KQKD trong năm 2025 tích cực do:
 - Dư nợ margin của CTS liên tục lập đỉnh. Tính đến hết Q4/24, CTS đang cho vay khoảng 3.193 tỷ đồng, tăng +17,3% svck. Công ty còn nhiều dư địa tăng cho vay khi Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở hữu hiện ở mức 1,4x, thấp hơn so với mức trần cho phép 2,0x.
 - Tính tới hết quý 4/2024, danh mục tự doanh của CTS tăng nhẹ 5,8% so với năm trước lên mức gần 4.684 tỷ. Cơ cấu danh mục của CTS thiên về các tài sản tài chính an toàn với lượng trái phiếu chiếm hơn 41%, Tiền gửi và Chứng chỉ tiền cũng chiếm gần 20%. Các tài sản này sẽ tạo ra lợi nhuận ổn định, ít bị ảnh hưởng trong thời kỳ thị trường biến động mạnh.
 - CTS có đặc thù riêng là công ty chứng khoán thuộc khối ngân hàng, với tỷ lệ sở hữu của VietinBank lên tới 75% vốn điều lệ. CTS có giá trị nội tại bền vững, thừa hưởng hệ sinh thái của VietinBank, từ đó công ty có chi phí cho vay khá thấp. Vì vậy, doanh nghiệp có thể duy trì được mức lãi suất cho vay ở mức thấp để tăng tính cạnh tranh mà vẫn đảm bảo được lợi nhuận.
 - Kỳ vọng hệ thống giao dịch KRX đi vào vận hành năm 2025 và việc nâng hạng thị trường. Việt Nam đã thực hiện nhiều cải cách để tạo môi trường thuận lợi hơn cho nhà đầu tư nước ngoài, như việc cải thiện hệ thống giao dịch và nâng cấp quy trình pháp lý. ABS đánh giá thị trường có khả năng được nâng hạng vào tháng 9/2025, nhờ đó, dự kiến thu hút 800 triệu USD vốn ngoại từ các nhà đầu tư thụ động FTSE và 4-6 tỷ USD từ các quỹ chủ động khác vào Việt Nam. CTS với lợi thế nằm trong hệ sinh thái VietinBank sẽ có cơ hội lớn trong việc nâng cao doanh thu từ phí giao dịch, dịch vụ tài chính, môi giới và quản lý tài sản.

CTS	34.45	33.5-34.45	36-37	40-42	N/A	32	7.4%
-----	-------	------------	-------	-------	-----	----	------

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nhóm thực hiện

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây